

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TCVN NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
<u>I. BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI</u>									
1.		Thí nghiệm hóa cứng bitum bằng bình áp lực PAV (Pressuare Aging Vessel)	ASTMD6521/ AASHTO PS36/ AASHTO PP1/ AASHTO R26	Đại học CNGTVT	2016	2017			
2.		Công trình bến cảng biển –Tiêu chuẩn thiết kế	Xây dựng mới trên cơ sở 22TCN 207-92	Cục Hàng hải Việt Nam	2016	2017			
3.		Công trình bến cảng sông –Tiêu chuẩn thiết kế	Xây dựng mới trên cơ sở 22TCN 219-94	Cục Hàng hải Việt Nam	2016	2017			
4.		Quy trình thi công và nghiệm thu công trình bến cảng	Xây dựng mới trên cơ sở 22TCN 289-02	Cục Hàng hải Việt Nam	2016	2017			
5.		Tiêu chuẩn thiết kế hỗn hợp , thi công và nghiệm thu lớp phủ mặt đường Micro-Surfacing	ASTM D6372, ASTM D6375	Viện KHCN GTVT	2016	2017			
6.		Tiêu chuẩn thiết kế, thi công và nghiệm thu cáo bóc, tái sinh nguội tại chỗ	Xây dựng mới trên cơ sở Quyết định - 3191/QĐ-BGTVT ngày 14/10/2013	Viện KHCN GTVT	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			- 3552/QĐ-BGTVT ngày 22/09/2014 - 4426/QĐ-BGTVT ngày 24/11/2014						
7.		Tiêu chuẩn vật liệu Composite chất dẻo gia cường sợi – Các phương pháp xác định: bám dính trên nền bê tông, thử nghiệm gia tốc thời tiết, độ bền axit kiềm nước, bền trượt trên nền bê tông, xác định độ kéo dãn	ASTM D7522 ASTM D4329 ASTM C581 JSCE –ES42-2000	Viện KHCN GTVT	2016	2017			
8.		Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại: phương pháp xác định mật độ lớp phủ và thử nghiệm độ bền chu kỳ nhiệt	ASTM D6944	Viện KHCN GTVT	2016	2017			
9.		Phương tiện giao thông Đường sắt - Đặc tính và thử nghiệm hệ thống hãm điện và hãm điện từ	IEC 631-1990 GB 6927:1986	Cục ĐKVN	2016	2017			
10.		Phương tiện giao thông Đường sắt - Đo và phân tích chấn động của toa xe đối với hành khách khi đoàn tàu vận	ISO 10056:1997 GB13670:2000	Cục ĐKVN	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		hành.							
11.		Phân cấp và giám sát kỹ thuật kho chứa nổi	Sửa đổi tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6474-1:9:2007	Cục ĐKVN	2016	2017			
12.		Phân cấp và giám sát kỹ thuật hệ thống đường ống biển	Sửa đổi tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6475-1:13:2007	Cục ĐKVN	2016	2017			
13.		Tiêu chuẩn quốc gia về quản lý, bảo trì và khai thác đường sắt đô thị	TCVN 8585 và tài liệu hỗ trợ từ JICA	Cục ĐSVN	2016	2017			
14.		Tiêu chuẩn quốc gia về hệ thống thông tin hướng dẫn hành khách trên đường sắt đô thị	JIS Z8210 TCVN 8585	Cục ĐSVN	2016	2017			
15.		Tấm lót cao su trên đường ngang – Yêu cầu vật liệu, phương pháp thử, thi công, nghiệm thu và bảo trì	DIN 5379, DIN 5350, UIC Code – 713 – (R) - 2002	Cục ĐSVN	2016	2017			
16.		Son tín hiệu giao thông - Phương pháp thí nghiệm tại hiện trường	Soát xét TCVN 8786 TCVN 8787 TCVN 8791	Đại học CNGTVT	2016	2017			

II. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TRỒNG TRỌT

17.		Phân bón vi sinh vật – Phương pháp xác định	+ Biofertilizers and Organic	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	2016	2017			
-----	--	---	------------------------------	--------------------------	------	------	--	--	--

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		mật độ nấm rễ nội cộng sinh. Phần 2: Kỹ thuật xác định hoạt lực cộng sinh (xâm nhiễm) của các chủng nấm rễ nội cộng sinh với cây trồng.	Fertilizers in +Fertilizer (Control) Order, 1985. National Centre of Organic Farming; Department of Agriculture and Cooperation, Ministry of Agriculture, Govt of India, CGO-II, Kamla Nehru Nagar Ghaziabad, 201 001, Uttar Pradesh; Draft Indian Standard. Biofertilizer – Mycorrhizal Inoculum – Speccification ICS No.65.080.Doc No.: FAD 7(2421)C.						
18.		Nhà lưới trồng hoa - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới						
CHĂN NUÔI									

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
19.		Giống gà bản địa (gà ri, gà mía) - Yêu cầu kỹ thuật	Sửa đổi bổ sung TCVN 9117:2011	Cục Chăn nuôi	2016	2017			
20.		Sữa ong chúa – Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Cục Chăn nuôi	2016	2017			
21.		Sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong chăn nuôi - Phương pháp lấy mẫu	Xây dựng mới	Cục Chăn nuôi	2016	2017			
THÚ Y									
22.		Mật ong – Xác định dư lượng nhóm β -lactam (Amoxicilin, Penicilline V, Ampicillin) bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hai lần khối phổ LC/MS-MS	Xây dựng mới tham khảo tài liệu OIE	Cục Thú y	2016	2017			
NÔNG SẢN SAU THU HOẠCH									
23.		Cà phê hoà tan – Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử	Xây dựng mới	Cục Chế biến NLTS và NM	2016	2017			
24.		Quy phạm thực hành vệ sinh và an toàn thực phẩm đối với chế biến cà phê bột	Xây dựng mới	Cục Chế biến NLTS và NM	2016	2017			
25.		Quy phạm thực hành vệ sinh và an toàn thực phẩm đối với chế biến	Xây dựng mới	Cục Chế biến NLTS và NM	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		cà phê hòa tan							
THỦY SẢN									
26.		Thủy sản khô tẩm gia vị ăn liền–Yêu cầu kỹ thuật.	Soát xét TCVN 6175:1996	Cục Chế biến NLTS và NM	2016	2017			
27.		Thủy sản khô – Cá tra - Yêu cầu kỹ thuật.	Quy định của EC, Codex, các quy định của Việt Nam,...	Cục Chế biến NLTS và NM	2016	2017			
28.		Sản phẩm thủy sản - Nhuyễn thể luộc nguyên con - Yêu cầu kỹ thuật	CODEX STAN 292-2008 (bổ sung năm 2013): Tiêu chuẩn đối với nhuyễn thể hai mảnh vỏ tươi, sống; Annex II to Regulation (EC) No 854/2004; Section VII of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004	Cục QLCL NLS&TS	2016	2017			
KIỂM NGHIỆM AN TOÀN THỰC PHẨM									
29.		Chuẩn bị mẫu và phân tích hàm lượng nước trong sản phẩm cá tra phi lê đông lạnh	Tiêu chuẩn Codex số 165-1989; AOAC 983.18; AOAC 950.46	Cục QLCL NLS&TS	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
30.		Thủy sản – Xác định hàm lượng độc tố sinh học biển lipophilic trong nhuyễn thể hai mảnh vỏ - Phương pháp sắc ký lỏng hai lần ghép khối phổ	Quy định Ủy ban châu âu (EC) số 854/2004; Quy định EC 15/2011 xác định độc tố sinh học biển bằng phương pháp LC-MS/MS	Cục QLCL NLS&TS	2016	2017			
LÂM NGHIỆP									
31.		Rừng trồng - Tiêu chuẩn thành rừng - Yêu cầu kỹ thuật Phần 1: Rừng trồng cây nhập nội mọc nhanh; Phần 2: Rừng trồng cây bản địa; Phần 3: Rừng trồng hỗn loài cung cấp gỗ lớn; Phần 4: Chuyên hóa rừng trồng cung cấp gỗ lớn	Xây dựng mới từ các TCN, Thông tư 34 và các kết quả nghiên cứu	Trường Đại học Lâm nghiệp	2016	2017			
32.		Rừng trồng phòng hộ ven biển - yêu cầu kỹ thuật Phần 1: Rừng phòng hộ chắn cát ven biển. Phần 2: Rừng ngập mặn phòng hộ chắn	Xây dựng mới từ Tiêu chuẩn nước ngoài và các kết quả nghiên cứu	Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện KH Lâm nghiệp Việt Nam	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		sóng.							
33.		Rừng tự nhiên - Tiêu chuẩn thành rừng sau khoanh nuôi - Yêu cầu kỹ thuật.	Các TCN, Thông tư 34 và các kết quả nghiên cứu	Trường Đại học Lâm nghiệp	2016	2017			
34.		Bản đồ lập địa – Yêu cầu kỹ thuật: Phần 1. Bản đồ lập địa cấp I phục vụ thiết kế trồng rừng; Phần 2. Bản đồ lập địa cấp II phục vụ lập dự án đầu tư, quy hoạch chi tiết bảo vệ và phát triển rừng; Phần 3. Bản đồ lập địa cấp III phục vụ quy hoạch tổng thể.	Các quy định trong nước và quốc tế hiện hành, kết hợp khảo sát thực tế	Viện ĐTQHR	2016	2017			
CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP									
35.		Máy nông nghiệp-Máy liên hợp thu hoạch lúa-Yêu cầu chất lượng làm việc	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo các tài liệu của Trung Quốc, Philippin.	Cục Chế biến NLTS và NM	2016	2017			
THỦY LỢI									
36.		Công trình thủy lợi – Yêu cầu trong thiết kế cừ chống thấm	Xây dựng mới từ kết quả NCKH và TBKT	Viện Thủy công – Viện KHTL Việt Nam	2016	2017			
37.		Công trình thủy lợi –	nt	nt	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Yêu cầu trong thi công và nghiệm thu cừ chống thấm							
38.		Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn dạng đập ngầm và hào thu nước – Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu	nt	nt	2016	2017			
39.		Công trình thủy lợi – Hồ chứa nước vừa và nhỏ - Các đặc trưng thủy văn thiết kế	Xây dựng mới	Hội đập lớn và Phát triển nguồn nước VN	2016	2017			
40.		Công trình thủy lợi – Thành phần nội dung công tác khảo sát, tính toán thủy văn các giai đoạn quy hoạch, lập dự án và thiết kế	Xây dựng mới từ kết quả NCKH và TBKT	Hội đập lớn và Phát triển nguồn nước VN	2016	2017			
41.		Quy hoạch thủy lợi – Thành phần khối lượng khảo sát: Phần 1. Thành phần khối lượng khảo sát địa hình Phần 2. Thành phần khối lượng khảo sát địa chất Phần 3. Thành phần khối lượng khảo sát thủy văn, dòng chảy	Xây dựng mới từ kết quả NCKH và TBKT	Viện Quy hoạch thủy lợi	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
42.		Công trình thủy lợi – Trần xả lũ – Tính toán thủy lực tràn dạng phím (piano)	Xây dựng mới từ kết quả đề tài NCKH	Viện Khoa học thủy lợi miền Nam	2016	2017			
43.		Công trình thủy lợi – Trần xả lũ – Yêu cầu trong thi công và nghiệm thu tràn dạng phím (piano)	Xây dựng mới từ kết quả đề tài NCKH	Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam	2016	2017			
44.		Bê tông tự lèn – Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu	Xây dựng mới từ kết quả đề tài NCKH	Viện Thủy công – Viện KHTL Việt Nam	2016	2017			
45.		Công trình thủy lợi – Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu khoan phụt vữa xi măng vào nền đá	Sửa đổi bổ sung TCVN 8645:2011	Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam	2016	2017			

III. BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

46.		Chất lượng nước – Lấy mẫu – Phần 6: Hướng dẫn lấy mẫu nước ở sông và suối	Tiêu chuẩn rà soát, sửa đổi TCVN 6663-6 : 2008 (ISO 5667-6 : 2005) chấp nhận ISO 5667-6:2014	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			
47.		Chất lượng nước – Lấy mẫu- Phần 14: Hướng dẫn về đảm bảo và kiểm soát chất lượng	Tiêu chuẩn xây dựng mới chấp nhận ISO 5667-14:2014	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		nước được lấy mẫu và xử lý							
48.		Chất lượng nước – Xác định oxy hòa tan – Phương pháp cảm biến quang học	Tiêu chuẩn xây dựng mới chấp nhận ISO 17289:2014	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			
49.		Chất lượng nước – Xác định xianua tự do có sẵn (pH 6) bằng phương pháp phân tích dòng chảy (FIA), khuyếch tán khí và đo dòng điện	Tiêu chuẩn xây dựng mới chấp nhận ISO 17690:2015	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			
50.		Chất lượng nước – Đồng vị urani – Phương pháp quang phổ alpha	Tiêu chuẩn xây dựng mới chấp nhận ISO 13166:2014	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			
51.		Xác định lưu lượng thể tích và vận tốc khí ống khói (trong ống hình chữ S)	Tiêu chuẩn xây dựng mới chấp nhận EPA 2	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			
52.		Xác định sự giảm phát thải lưu huỳnh tổng số từ các nguồn tĩnh	Tiêu chuẩn xây dựng mới chấp nhận EPA 16A	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			
53.		Xác định các hợp chất hữu cơ trong khí thải bằng phương pháp sắc ký khí	Tiêu chuẩn xây dựng mới chấp nhận EPA 18	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
54.		Tiêu chuẩn thực hành lão hóa nhiệt đối với chất dẻo có khả năng phân hủy oxy hóa	Tiêu chuẩn xây dựng mới chấp nhận ASTM D5510	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			
55.		Tiêu chuẩn thực hành trong phòng thí nghiệm về phơi nhiễm chất dẻo có khả năng phân hủy quang học dưới thiết bị hồ quang xenon	Tiêu chuẩn xây dựng mới chấp nhận ASTM D5071	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			
56.		Tiêu chuẩn phương pháp thử để định tính và định lượng các nguyên tố Crom, Brom, Cadimi, Thủy ngân, Chì trong vật liệu polime sử dụng phép đo quang phổ tia X năng lượng phân tán	Tiêu chuẩn xây dựng mới chấp nhận ASTM F2617	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			
57.		Tiêu chuẩn thực hành xác định điểm giòn trong các hợp chất polyethylene và polypropylene phân hủy sử dụng phép thử kéo	Tiêu chuẩn xây dựng mới chấp nhận ASTM 3826	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			
58.		Tiêu chuẩn về hướng dẫn mạng lưới lấy mẫu đất nhiễm PCB	Tiêu chuẩn xây dựng mới dựa trên EPA -560/5-86-017	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			
59.		Tiêu chuẩn về phân tích PCB trên bề mặt vật liệu rắn không xốp	Tiêu chuẩn xây dựng mới dựa trên EPA 8082a	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
60.		Tiêu chuẩn về phân tích PCB trong mẫu sinh vật	Tiêu chuẩn xây dựng mới dựa trên EPA 1668B	Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT	2016	2016			
ĐỊA CHẤT KHOÁNG SẢN									
61.		Đất, đá quặng crom - Phương pháp chuẩn độ muối Mohr xác định hàm lượng crom oxit trong quặng Crom	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
62.		Đất, đá quặng crom - Phương pháp chuẩn độ muối Mohr xác định hàm lượng mangan trong quặng Crom	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
63.		Đất, đá quặng crom - Phương pháp chuẩn độ bicromat xác định hàm lượng sắt tổng số trong quặng Crom	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
64.		Đất, đá quặng crom - Phương pháp khối lượng xác định hàm lượng silic dioxit trong quặng Crom	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
65.		Đất, đá quặng crom - Phương pháp chuẩn độ complexon xác định hàm lượng nhôm trong quặng Crom	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
66.		Đất, đá quặng crom - Phương pháp chuẩn độ complexon xác định hàm lượng canxi và magiê trong quặng Crom	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
67.		Đất, đá quặng crom - Phương pháp đo quang xác định hàm lượng photpho trong quặng crom	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
68.		Đất, đá quặng crom - Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử xác định hàm lượng niken, coban trong quặng Crom	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
69.		Đất, đá quặng thiếc - Phương pháp chuẩn độ thể tích xác định hàm lượng thiếc	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
70.		Đất, đá quặng thiếc - Phương pháp đo quang xác định hàm lượng vonfram	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
71.		Đất, đá quặng thiếc - Phương pháp hấp thụ nguyên tử ngọn lửa axetylen xác định hàm lượng Bi, Cu, Pb, Zn, Co, As	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
72.		Đất, đá quặng thiếc - Phương pháp hấp thụ nguyên tử ngọn lửa oxit nito xác định hàm lượng Mo	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
73.		Đất, đá quặng thiếc - Phương pháp đốt tia hồng ngoại xác định hàm lượng lưu huỳnh (S)	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
74.		Đất, đá quặng thiếc - Phương pháp khối lượng xác định hàm lượng lưu huỳnh (S)	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
75.		Đất, đá quặng thiếc - Phương pháp ICP-OES xác định hàm lượng Sn	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
76.		Đất, đá quặng Crom - Phương pháp ICP-OES xác định hàm lượng Cr	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
77.		Đất, đá quặng vonfram - Phương pháp ICP-OES xác định hàm lượng W	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
78.		Đất, đá quặng vàng - Phương pháp ICP-OES xác định hàm lượng Au	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
79.		Đất, đá quặng vàng - Phương pháp ICP-OES xác định hàm lượng Pt	Xây dựng mới	Trung tâm Phân tích thí nghiệm địa chất, TC ĐC&KS	2016	2016			
80.		Mẫu chuẩn quặng thiếc dùng trong điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp chế tạo	Xây dựng mới	Trung tâm phân tích thí nghiệm địa chất, Tổng cục ĐC&KSVN	2016	6/2017			
81.		Mẫu chuẩn quặng đồng dùng trong điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp chế tạo	Xây dựng mới	Trung tâm phân tích thí nghiệm địa chất, Tổng cục ĐC&KSVN	2016	6/2017			
82.		Mẫu chuẩn quặng chì - kẽm dùng trong điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp chế tạo	Xây dựng mới	Trung tâm phân tích thí nghiệm địa chất, Tổng cục ĐC&KSVN	2016	6/2017			
83.		Mẫu chuẩn quặng vonfram dùng trong điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản -	Xây dựng mới	Trung tâm phân tích thí nghiệm địa chất, Tổng cục ĐC&KSVN	2016	6/2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp chế tạo							
ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ									
84.		Thông tin địa lý - Thủ tục đăng ký sản phẩm	Chấp nhận tiêu chuẩn ISO 19135:2005 <i>Geographic information - Procedures for item registration</i>	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam	2016	2016			
85.		Thông tin địa lý - Quan trắc và đo đạc	ISO 19156:2011 <i>Geographic information - Observations and measurements</i>	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam	2016	2016			
86.		Đo ảnh địa hình - Tăng dày không chế ảnh đối với công nghệ có gắn hệ thống định vị GNSS/ IMU	Xây dựng mới	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam	2016	2016			
87.		Đo ảnh địa hình - Đo vẽ địa hình, địa vật	Xây dựng mới	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam	2016	2016			
88.		Đo ảnh địa hình - Bình đồ ảnh trực giao	Xây dựng mới	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam	2016	2016			
89.		Đo ảnh địa hình - Mô hình số địa hình (DTM)	Xây dựng mới	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
90.		Bản đồ địa hình Quốc gia - Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:50.000 dạng số	Xây dựng mới	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam	2016	2016			
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
91.		Tiêu chuẩn về ký hiệu và mô hình hóa quy trình nghiệp vụ (BPMN) ngành tài nguyên và môi trường	Xây dựng mới	Cục Công nghệ thông tin	2016	2016			
IV. <u>BỘ Y TẾ</u>									
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ									
		Lắp ráp nối DF-1 cho máy khử rung tim cấy dưới da - Máy khử rung tim Kích thước và yêu cầu kiểm tra	ISO 11318:2002	Vụ TTB&CTYT	2016	2017			
92.		Sản phẩm cầm tay dùng trong phẫu thuật và nha khoa – xác định sức kháng của thiết bị với hấp ướp, ăn mòn và phơi nhiệt	ISO 13402:1995	Vụ TTB&CTYT	2016	2017			
93.		Cấy ghép cho phẫu	ISO 13782:1996	Vụ TTB&CTYT	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		thuật - Vật liệu kim loại - Titan thuần khiết cho các ứng dụng cấy ghép phẫu thuật							
94.		Cấy ghép cho phẫu thuật - thiết bị y tế cấy ghép hoạt động - Phần 4: Máy bơm truyền cấy	ISO 14708-4:2008	Vụ TTB&CTYT	2016	2017			
95.		Cấy ghép cho phẫu thuật - thiết bị y tế cấy ghép hoạt động - Phần 5: các thiết bị hỗ trợ tuần hoàn	ISO 14708-5:2010	Vụ TTB&CTYT	2016	2017			
96.		Cấy ghép mắt dùng trong nhãn khoa-Dịch nhầy phẫu thuật mắt	ISO 15798:2013	Vụ TTB&CTYT	2016	2017			
97.		Quy định các đặc điểm và phương pháp thử tương ứng cho, cobalt-crom molybden hợp kim đúc để sử	ISO 5832-4:2014	Vụ TTB&CTYT	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		dùng trong sản xuất các phẫu thuật cấy ghép.							
98.		Thiết bị cấy ghép phẫu thuật – vật liệu kim loại – phần 5: sản phẩm từ hợp kim cobalt, chrom, tungsten và ni ken	ISO 5832-5:2005	Vụ TTB&CTYT	2016	2017			
99.		Cấy ghép tim mạch – Thiết bị nội mạch – Phần 3: Bộ lọc tĩnh mạch chủ	ISO 25539-3:2011	Vụ TTB&CTYT	2016	2017			
100.		Cấy ghép tim mạch – Thiết bị nội mạch - Stent mạch máu	ISO 25539-2:2012	Hội TBYTVN	2016	2016			
101.		Bóng nong mạch PTCA	Xây dựng mới tham khảo ISO 10555-4	Hội TBYTVN	2016	2016			
102.		Bóng nong mạch phủ thuốc	Xây dựng mới tham khảo ISO 10555-4	Hội TBYTVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
103.		Kim luân tĩnh mạch -	Xây dựng mới	Hội TBYTVN	2016	2016			
104.		Tủ an toàn sinh học	Xây dựng mới	Hội TBYTVN	2016	2016			
105.		Thiết bị xử lý chất thải phòng thí nghiệm y tế	Xây dựng mới	Hội TBYTVN	2016	2016			
106.		Máy theo dõi bệnh nhân	Xây dựng mới	Hội TBYTVN	2016	2016			
107.		Máy đo nồng độ oxy bão hòa trong máu cầm tay	Xây dựng mới	Hội TBYTVN	2016	2016			
108.		Máy đo nồng độ oxy bão hòa trong máu để bàn	Xây dựng mới	Hội TBYTVN	2016	2016			
109.		Máy điện tim cầm tay	Xây dựng mới tham khảo 7303-2-25 : 2003 (IEC 601-2-25)	Hội TBYTVN	2016	2016			
110.		Máy điện tim để bàn	Xây dựng mới tham khảo 7303-2-25 :	Hội TBYTVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			2003 (IEC 601-2-25)						
111.		Bơm tiêm điện	Xây dựng mới	Hội TBYTVN	2016	2016			
112.		Thiết bị tiết trùng tự động	Soát xét TCVN 6792 : 2001	Hội TBYTVN	2016	2016			
113.		Tủ sấy tiết trùng	Soát xét TCVN 6791 : 2001	Hội TBYTVN	2016	2016			
114.		Tủ âm	Xây dựng mới	Hội TBYTVN	2016	2016			
115.		Dao mổ điện cao tần	Xây dựng mới Tham khảo IEC 60601-2-2	Hội TBYTVN	2016	2016			
116.		Thiết bị phẫu thuật Laser CO2	Xây dựng mới Tham khảo (IEC 60601-2-22)	Hội TBYTVN	2016	2016			
117.		Dây dẫn chẩn đoán - PTCA/PTA	Xây dựng mới	Hội TBYTVN	2016	2016			
118.		Dây dẫn can thiệp - Diagnostic guidewire	Xây dựng mới Tham khảo ISO 11070:	Hội TBYTVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			2014						
119.		Ống thông dẫn đường - Guiding catheter	Xây dựng mới	Hội TBYTVN	2016	2016			
120.		Ống nội khí quản - Endotracheal tube	Xây dựng mới	Hội TBYTVN	2016	2016			

NGUYÊN LIỆU HÓA DƯỢC

121.		Acarbose	Xây dựng mới	Hội đồng Dược điển Việt Nam	2016	2017			
122.		Amylase	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
123.		Carmelose	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
124.		Gemfibrozil	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
125.		Medroxyprogesteron acetat	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
126.		Meropenem trihydrat	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
127.		Mesalazin	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
128.		Metoprolol succinat	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
129.		Metoprolol tartrat	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
130.		Moxifloxacin	Xây dựng mới	nt	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		hydroclorid							
131.		Natri hydroxyd	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
132.		Nước siêu tinh khiết	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
133.		Pancreatin	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
134.		Ribavirin	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
135.		Sertralin hydrochlorid	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
136.		Simethicon	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
137.		Spironolacton	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
138.		Valsartan	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
139.		Bột pha hỗn dịch uống sucrat	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
140.		Bột pha tiêm cefepim	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
141.		Bột pha tiêm meropenem	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
142.		Nang celecoxib	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
143.		Nang gemfibrozil	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
144.		Nang nifuroxazid	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
145.		Nang tramadol	Xây dựng mới	nt	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
146.		Thuốc nhỏ mắt moxifloxacin	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
147.		Thuốc tiêm celecoxib	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
148.		Viên nén abacavir	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
149.		Viên nén acarbose	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
150.		Viên nén celecoxib	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
151.		Viên nén gemfibrozil	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
152.		Viên nén lopinavir + ritonavir	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
153.		Viên nén metoprolol tartrat	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
154.		Viên nén moxifloxacin	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
155.		Viên nén nhai sucrat	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
156.		Viên nén ribavirin	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
157.		Viên nén spironolacton	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
158.		Viên nén tamoxifen	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
159.		Viên nén valsartan	Xây dựng mới	nt	2016	2017			
160.		Viên nén giải phóng kéo dài felodipin	Xây dựng mới	nt	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
AN TOÀN THỰC PHẨM									
161.		Các phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật và sản phẩm biến đổi gen – Các phương pháp định lượng dựa trên acid nucleic	Chấp nhận IS/ISO 21570 2005	Viện KN ATVSTPQG	1/2016	12/2016			
162.		Định lượng E.coli và coliform. Phần 1 – Phương pháp màng lọc áp dụng cho nền mẫu có số lượng vi khuẩn thấp.	Chấp nhận ISO 9308-1:2014	Viện KNANVTPQG	1/2016	12/2016			
163.		Định lượng E.coli và coliform. Phần 2 – Phương pháp MPN.	Chấp nhận ISO 9308-2:2012	Viện KNANVTPQG	1/2016	12/2016			
164.		Xác định hàm lượng Hydrastine và Berberine. Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao với detector UV	Chấp nhận AOAC 2008.04	Viện KN ATVSTPQG	1/2016	12/2016			
165.		Xác định hàm lượng Alpha Lipoic acid bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	USP 30 – Dietary Supplements	Viện KN ATVSTPQG	1/2016	12/2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
166.		Xác định hàm lượng Silymarin bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	USP 30 – Dietary Supplements	Viện KN ATVSTPQG	1/2016	12/2016			
167.		Xác định hàm lượng Valerenic acid bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	USP 30 – Dietary Supplements	Viện KN ATVSTPQG	1/2016	12/2016			
168.		Xác định hàm lượng acid quinic, acid malic, acid citric. Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao với detector UV	Chấp nhận AOAC 986.13	Viện KN ATVSTPQG	2016	2016			
169.		Xác định chất chống oxy hóa phenolic. Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao với detector UV	Chấp nhận AOAC 983.15	Viện KN ATVSTPQG	2016	2016			
170.		Xác định hàm lượng monosodium glutamate. Phương pháp chuẩn độ điện thế	Chấp nhận FAO 14/7/1986 p.124	Viện KN ATVSTPQG	2016	2016			
171.		Xác định beta-Glucan. Phương pháp enzyme	Chấp nhận AOAC 995.16	Viện KN ATVSTPQG	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
172.		Xác định hàm lượng choline. Phương pháp đo màu enzyme.	Chấp nhận AOAC 999.14	Viện KN ATVSTPQG	2016	2016			
173.		Xác định hàm lượng Glucose, Fructose, Sucrose và Maltose. Phương pháp sắc ký lỏng sử dụng detector khúc xạ	Chấp nhận AOAC 982.14	Viện KN ATVSTPQG	2016	2016			
174.		Xác định hàm lượng thủy ngân. Phương pháp phân hủy nhiệt hỗn hống và quang phổ hấp thụ nguyên tử (DMA-80)	Chấp nhận EPA 7473	Viện KN ATVSTPQG	1/2016	12/2016			
175.		Thực phẩm – Xác định hàm lượng choline bằng phương pháp sắc ký ion	Chấp nhận AOAC 2012.20	Viện Dinh dưỡng	2016	2016			
176.		Sản phẩm sữa và sản phẩm dinh dưỡng công thức – Xác định thành phần acid béo	Chấp nhận AOAC 2012.13	Viện Dinh dưỡng	2016	2016			
177.		Thực phẩm chức năng - Định lượng Bacillus subtilis	Xây dựng mới	Viện Dinh dưỡng	2016	2016			

V. BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
DI SẢN VĂN HÓA									
178.		Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích kiến trúc nghệ thuật - Thi công nghiệm thu kết cấu gỗ	Xây dựng mới	Viện Bảo tồn Di tích	2016	2017			
THƯ VIỆN									
179.		Thông tin và tư liệu - giao dịch mượn liên thư viện	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận ISO 18626:2014	Thư viện Quốc gia Việt Nam	2016	2017			
180.		Thông tin và tư liệu - Phương pháp và thủ tục đánh giá tác động của thư viện	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận ISO 16439:2014	Vụ Thư viện	2016	2017			
THỂ DỤC, THỂ THAO									
181.		Thiết bị thể dục dụng cụ - Xà lách - Yêu cầu và phương pháp thử	Xây dựng mới	Trường Đại học TDTT Đà Nẵng	2016	2017			
182.		Thiết bị bể bơi - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử	Xây dựng mới	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	2015	2016			
DU LỊCH									
183.		Tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	Soát xét TCVN 7800:2009	Vụ Khách sạn Tổng cục Du lịch	2016	2017			
184.		Hệ thống quản lý tổ chức sự kiện du lịch - Các yêu cầu và hướng	Xây dựng mới	Viện nghiên cứu phát triển du lịch Tổng cục Du lịch	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		dẫn áp dụng							
<u>VI. BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ</u>									
185.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Các thuật toán mã hóa – Phần 1: Tổng quan	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 18033-1:2005, Information technology – Security techniques – Encryption algorithms – Part 1: General	Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã	2016	2017			
186.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Các thuật toán mã hóa – Phần 2: Các hệ mã phi đối xứng	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 18033-2:2006, Information technology – Security techniques – Encryption algorithms – Part 2: Asymmetric ciphers	nt	2016	2017			
187.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Các	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu	nt	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		thuật toán mã hóa – Phần 3: Các hệ mã khối	chuẩn quốc tế ISO/IEC 18033-3:2010, Information technology – Security techniques – Encryption algorithms – Part 3: Block ciphers						
188.		Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an toàn – Các thuật toán mã hóa – Phần 4: Các hệ mã dòng	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 18033-4:2011, Information technology – Security techniques – Encryption algorithms – Part 4: Stream ciphers	nt	2016	2017			

VII. BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Viễn thông

189.		Giao thức Internet phiên bản 6 (IPv6) – Phần 5: Giao thức bản tin điều khiển Internet	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế (RFC 4443)	Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện	2016	2017			
------	--	---	---	---------------------------------	------	------	--	--	--

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
190.		Giao thức Internet phiên bản 6 (IPv6) – Phần 6: Phát hiện đối tượng nghe Multicast phiên bản 1 (MLDv1)	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế (RFC 2710)	Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện	2016	2017			
191.		Giao thức Internet phiên bản 6 (IPv6) – Phần 7: Phát hiện đối tượng nghe Multicast phiên bản 2 (MLDv2)	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế (RFC 3810)	Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện	2016	2017			
192.		Thiết bị IPv6 - Đo kiểm tra chức năng thiết bị định tuyến biên khách hàng IPv6	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế (Conformance Test Scenario CE Router - Technical Document - Revision 1.0.0b2 của IPv6 Forum)	Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện	2016	2017			
193.		Giao thức Internet phiên bản 6 (IPv6) – Sự phù hợp của giao thức – Phần 3: Kiểm tra giao thức IPv6	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế (Phase-1 /Phase-2 Test	Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Specification Core Protocols - Technical Document - Revision 4.0.6 của IPv6 Forum)						
194.		Giao thức Internet phiên bản 6 (IPv6) – Sự phù hợp của giao thức - Phần 4: Kiểm tra giao thức bản tin điều khiển Internet	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế (Phase-1 /Phase-2 Test Specification Core Protocols - Technical Document - Revision 4.0.6 của IPv6 Forum)	Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện	2016	2017			
195.		Giao thức Internet phiên bản 6 (IPv6) – Sự phù hợp của giao thức - Phần 5: Kiểm tra giao thức tự động cấu hình địa chỉ không giữ trạng thái	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế (Phase-1 /Phase-2 Test Specification Core Protocols - Technical Document - Revision 4.0.6	Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện	2016	2017			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			của IPv6 Forum)						
196.		Yêu cầu và hướng dẫn bảo mật DNS (DNSSEC)	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế IETF RFC 4033	Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện	2016	2017			
197.		Thay đổi trong giao thức đối với phần mở rộng của bảo mật DNS (DNSSEC)	Xây dựng mới trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế IETF RFC 4035	Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện	2016	2017			

VIII. BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ồ lăn

198.		Ồ lăn – Sự mòn của vòng bi - Phần 1: Ổ lăn tại giàn khoan thử nghiệm và trong các ứng dụng trong điều kiện bôi trơn thủy lực	Chấp nhận ISO 7905-1:1995	Viện TCCLVN	2016	2016			
199.		Ồ lăn – Sự mòn của vòng bi - Phần 2: Thử nghiệm với một mẫu vật hình trụ của vật liệu kim loại vòng bi	Chấp nhận ISO 7905-2:1995	Viện TCCLVN	2016	2016			
200.		Ồ lăn – Sự mòn của vòng bi - Phần 3: thử nghiệm trên dải vật liệu kim loại đa tầng/lớp	Chấp nhận ISO 7905-3:1995	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
201.		Ô lăn – Sự mòn của vòng bi - Phần 4: Các thử nghiệm trên nửa vòng bi của một vật liệu kim loại đa tầng/lớp	Chấp nhận ISO 7905-4:1995	Viện TCCLVN	2016	2016			
202.		Ô lăn - Thử nghiệm của các kim loại chịu lực - Độ bền ăn mòn bởi chất bôi trơn trong điều kiện tĩnh	Chấp nhận ISO 10129:2006	Viện TCCLVN	2016	2016			
203.		Ô lăn - Thử nghiệm trong điều kiện bôi trơn thủy lực và hỗn hợp trong thử nghiệm gián	Chấp nhận ISO 6281:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			
204.		Ô lăn - Bề ngoài và đặc tính mài mòn cho vòng bi kim loại thủy lực - Phần 1: Tổng quát chung	Chấp nhận ISO 7146-1:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
205.		Ô lăn - Bề ngoài và đặc tính mài mòn cho vòng bi kim loại thủy lực - Phần 2: Xói mòn lỗ hỏng và biện pháp khắc phục <i>countermeasures</i>	Chấp nhận ISO 7146-2:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
206.		Ô lăn - Kiểm tra độ ma sát của vật liệu vòng bi - Phần 1: Thử nghiệm	Chấp nhận ISO 7148-1:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		các kim loại vòng bi <i>Plain bearings -- Testing of the tribological behaviour of bearing materials -- Part 1: Testing of bearing metals</i>							
207.		Ổ lăn - Kiểm tra độ ma sát của vật liệu vòng bi - Phần 2: Thử nghiệm vật liệu vòng bi chân đế polymer	Chấp nhận ISO 7148-2: 2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
Dụng cụ khí nén và điện cầm tay									
208.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Đo rung động tại tay cầm – Phần 11: Dụng cụ dẫn động có ren	Chấp nhận ISO 8662-11:1999 Amd 1:2001	Viện TCCLVN	2016	2016			
209.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Phương pháp thử để đánh giá phát thải rung – Phần 1: Máy mài góc và đục	Chấp nhận ISO 28927-1:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
210.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Phương pháp thử để đánh giá phát thải rung – Phần 2: Máy mài, Cờ lê và tua vít	Chấp nhận ISO 28927-2:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
211.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Phương pháp thử để đánh giá phát thải rung – Phần 3: Máy đánh bóng tròn, quỹ đạo và quỹ đạo ngẫu nhiên	Chấp nhận ISO 28927-3:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
212.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Phương pháp thử để đánh giá phát thải rung – Phần 4: Máy mài thẳng	Chấp nhận ISO 28927-4:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
213.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Phương pháp thử để đánh giá phát thải rung – Phần 5: Khoan và khoan tác động	Chấp nhận ISO 28927-5:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
214.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Phương pháp thử để đánh giá phát thải rung – Phần 6: Búa đầm	Chấp nhận ISO 28927-6:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
215.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Phương pháp thử để đánh giá phát thải rung – Phần 7: Kim và máy cắt	Chấp nhận ISO 28927-7:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
216.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Phương pháp thử để đánh giá	Chấp nhận ISO 28927-8:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		phát thải rung – Phần 8: Cưa, máy đánh bóng và máy giũa bằng tác động qua lại và cưa nhỏ bằng tác động dao động hoặc quay							
217.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Phương pháp thử để đánh giá phát thải rung – Phần 9: Búa gõ cặn nồi hơi và máy đếm kim	Chấp nhận ISO 28927-9:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
218.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Phương pháp thử để đánh giá phát thải rung – Phần 10: Khoan đập, búa và máy nghiền	Chấp nhận ISO 28927-10:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
219.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Phương pháp thử để đánh giá phát thải rung – Phần 11: Búa đá	Chấp nhận ISO 28927-11:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
220.		Dụng cụ cầm tay chạy bằng điện – Phương pháp thử để đánh giá phát thải rung – Phần 11: Đe cứng	Chấp nhận ISO 28927-12:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
Thiết bị nhà vệ sinh									

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
221.		Hệ thống van vòi nước dùng cho nhà vệ sinh – Vòi pha nước cơ (PN 10) – Yêu cầu kỹ thuật chung.	Chấp nhận BS EN 00817:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
222.		Hệ thống van vòi nước dùng cho nhà vệ sinh – Vòi pha nước điều nhiệt (PN 10) – Yêu cầu kỹ thuật chung.	Chấp nhận BS EN 01111:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
223.		Hệ thống van vòi nước dùng cho nhà vệ sinh – Vòi phun nước cho hệ thống nước vệ sinh cho loại 1 và loại 2 – Yêu cầu kỹ thuật chung.	Chấp nhận BS EN 01112:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
224.		Hệ thống van vòi nước dùng cho nhà vệ sinh - Ống nước cho hệ thống vòi nước vệ sinh cho loại 1 và loại 2 – Yêu cầu kỹ thuật chung.	Chấp nhận BS EN 01113:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
225.		Bồn rửa nhà bếp – Các kích thước nối ghép.	Chấp nhận BS EN 00695:2005	Viện TCCLVN	2016	2016			
226.		Bồn rửa nhà bếp – Yêu cầu tính năng và phương pháp thử.	Chấp nhận BS EN 13310:2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
Phương tiện giao thông đường bộ									

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
227.		Phương tiện giao thông đường bộ - Vỏ bọc đàn hồi cho các xi lanh phanh bánh xe thủy lực dạng tang trống sử dụng dầu phanh thủy lực phi dầu mỡ (nhiệt độ làm việc lớn nhất 120 °C);	Chấp nhận ISO 4927:2005	Viện TCCLVN	2016	2016			
228.		Phương tiện giao thông đường bộ - Ống dẫn dầu phanh cho các hệ thống phanh thủy lực sử dụng dầu phanh phi dầu mỡ;	Chấp nhận ISO 3996:1995	Viện TCCLVN	2016	2016			
229.		Phương tiện giao thông đường bộ - Nắp và gioăng đàn hồi cho các xi lanh trong các hệ thống phanh thủy lực sử dụng dầu phanh thủy lực phi dầu mỡ (nhiệt độ hoạt động tối đa là 120 °C);	Chấp nhận ISO 4928:2006	Viện TCCLVN	2016	2016			
230.		Phương tiện giao thông đường bộ - Gioăng đàn hồi cho các xi lanh phanh đĩa thủy lực sử dụng dầu phanh thủy lực phi dầu mỡ (nhiệt độ hoạt động tối đa là	Chấp nhận ISO 4930:2006	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		150 °C);							
231.		Phương tiện giao thông đường bộ - Vỏ bọc xi lanh đàn hồi cho các xi lanh phanh bánh xe thủy lực dạng tang trống sử dụng dầu phanh thủy lực phi dầu mỡ (nhiệt độ hoạt động tối đa là 100 °C);	Chấp nhận ISO 6117:2005	Viện TCCLVN	2016	2016			
232.		Phương tiện giao thông đường bộ - Nắp và gioăng đàn hồi cho các xi lanh trong các hệ thống phanh thủy lực sử dụng dầu phanh thủy lực phi dầu mỡ (nhiệt độ hoạt động tối đa là 70 °C);	Chấp nhận ISO 6118:2005	Viện TCCLVN	2016	2016			
233.		Phương tiện giao thông đường bộ - Gioăng đàn hồi cho các xi lanh phanh đĩa thủy lực sử dụng dầu phanh thủy lực phi dầu mỡ (nhiệt độ hoạt động tối đa là 120 °C);	Chấp nhận ISO 6119:2005	Viện TCCLVN	2016	2016			
234.		Phương tiện giao thông đường bộ - Gioăng đàn hồi cho các xi lanh phanh đĩa thủy lực sử	Chấp nhận ISO 7632:1985	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		dụng dầu phanh thủy lực dầu mỡ (nhiệt độ hoạt động tối đa là 120 °C).							
235.		Mô tô và động lực học của mô tô-người lái – Từ vựng	Chấp nhận ISO 11838:1997/Amd 1:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
236.		PTGTĐB – Phát hiện rò rỉ hệ thống khí thải – Phương pháp thử hêli và đặc tính thiết bị rò	Chấp nhận ISO 16247:2004	Viện TCCLVN	2016	2016			
237.		PTGTĐB – Đánh giá phần nhô bên trong xe con	Chấp nhận ISO 3208:1974	Viện TCCLVN	2016	2016			
238.		PTGTĐB – Định vị hệ thống rò rỉ khí thải và đặc tính thiết bị	Chấp nhận ISO 13556:1998	Viện TCCLVN	2016	2016			
239.		PTGTĐB – Tiếng ồn phát ra từ ô tô – Yêu cầu và phương pháp thử trong phê duyệt kiểu	ECE 51-02	Viện TCCLVN	2016	2016			
Động cơ đốt trong									
240.		Động cơ đốt trong kiểu pittông – Thiết bị khởi động bằng tay – Phần 1: Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Chấp nhận ISO 11102-1:1997	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
241.		Động cơ đốt trong kiểu pittông – Thiết bị khởi động bằng tay – Phần 2: Phương pháp thử góc nhả khớp	Chấp nhận ISO 11102-2:1997	Viện TCCLVN	2016	2016			
242.		Động cơ đốt trong kiểu pittông – Thuật ngữ về các bộ phận và hệ thống – Phần 2: Cơ cấu chuyển động chính	Chấp nhận ISO 7967-2:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
243.		Động cơ đốt trong kiểu pittông – Thuật ngữ về các bộ phận và hệ thống – Phần 3: Xu páp,dẫn động trục cam và cơ cấu chấp hành	Chấp nhận ISO 7967-3:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
244.		Động cơ đốt trong – Vòng găng – Phần 1: Vòng găng tiết diện hình chữ nhật làm bằng gang đúc	Chấp nhận ISO 6622 – 1 : 2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
245.		Động cơ đốt trong – Vòng găng – Phần 2: Vòng găng tiết diện hình chữ nhật làm bằng thép	Chấp nhận ISO 6622 – 2 : 2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
246.		Động cơ đốt trong – Vòng găng - Vòng găng gạt dầu làm bằng gang đúc	Chấp nhận ISO 6623 : 2004	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
247.		Động cơ đốt trong – Vòng găng – Phần 1: Vòng găng tiết diện hình chêm làm bằng gang đúc	Chấp nhận ISO 6624 – 1 : 2001	Viện TCCLVN	2016	2016			
248.		Động cơ đốt trong – Vòng găng – Phần 2: Vòng găng tiết diện nửa hình chêm làm bằng gang đúc	Chấp nhận ISO 6624 – 2 : 2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
249.		Động cơ đốt trong – Vòng găng – Phần 3: Vòng găng tiết diện hình chêm làm bằng thép	Chấp nhận ISO 6624 – 3 : 2001	Viện TCCLVN	2016	2016			
250.		Động cơ đốt trong – Vòng găng – Phần 4: Vòng găng tiết diện nửa hình chêm làm bằng thép	Chấp nhận ISO 6624 – 4 : 2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
251.		Động cơ đốt trong – Vòng găng - Vòng găng dầu	Chấp nhận ISO 6625 : 1986	Viện TCCLVN	2016	2016			
252.		Động cơ đốt trong – Vòng găng - Vòng găng dầu có vòng đệm đàn hồi	Chấp nhận ISO 6627: 2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
253.		Động cơ đốt trong – Vòng găng – Phần 2: Vòng găng dầu có lò xoắn chiều cao nhỏ	Chấp nhận ISO 6626-2:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		làm bằng gang đúc							
254.		Động cơ đốt trong – Vòng găng – Phần 3: Vòng găng dầu có lò xoắn làm bằng thép	Chấp nhận ISO 6626-3:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
Cần trực									
255.		Cần trục – Nguyên lý thiết kế đối với tải và kết hợp tải – Phần 1: Quy định chung	Chấp nhận ISO 8686-1:1989	Viện TCCLVN	2016	2016			
256.		Cần trục – Nguyên lý thiết kế đối với tải và kết hợp tải – Phần 2: Cần trục tự hành	Chấp nhận ISO 8686-2:2004	Viện TCCLVN	2016	2016			
257.		Cần trục – Nguyên lý thiết kế đối với tải và kết hợp tải – Phần 3: Cần trục tháp	Chấp nhận ISO 8686-3:1998	Viện TCCLVN	2016	2016			
258.		Cần trục – Nguyên lý thiết kế đối với tải và kết hợp tải – Phần 4: Cần trục kiểu cần	Chấp nhận ISO 8686-4:2005	Viện TCCLVN	2016	2016			
259.		Cần trục – Nguyên lý thiết kế đối với tải và kết hợp tải – Phần 5: Cầu trục và công trục	Chấp nhận ISO 8686-5:1992	Viện TCCLVN	2016	2016			
260.		Cần trục – Thiết bị neo ở trạng thái làm việc và trạng thái không	Chấp nhận ISO 12210-1:1998	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		làm việc – Phần 1: Quy định chung							
261.		Cần trục – Thiết bị neo ở trạng thái làm việc và trạng thái không làm việc – Phần 4: Cần trục dạng cần	Chấp nhận ISO 12210-4:1998/ Cor 1:2000	Viện TCCLVN	2016	2016			
Phôi thép									
262.		Phôi thép dùng để cán nóng – Cỡ , thông số kích thước	Xây dựng dựa trên cơ sở JIS G 3251:1998	Viện TCCLVN	2016	2016			
Thép tấm và thép tấm phủ									
263.		Sản phẩm thép – Từ vựng	Chấp nhận ISO 6929 : 2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
264.		Thép tấm với đặc tính chiều dày quy định	Chấp nhận ISO 7778:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
265.		Thép tấm phủ hợp kim nhôm kẽm 5% nóng liên tục	Chấp nhận ISO 14788:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
266.		Thép phủ nhôm/kẽm 55% nóng liên tục chất lượng thương mại, đập vuốt và kết cấu	Chấp nhận ISO 9364:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
267.		Thép tấm phủ kim loại nóng liên tục dùng cho ống thép lượn sóng	Chấp nhận ISO 16172:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
268.		Thép tấm cacbon cán nguội phủ mờ (hợp	Chấp nhận ISO 4999:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		kim chì) liên tục chất lượng thương mại, dập vuốt và kết cấu							
269.		Thép tấm cacbon cán nguội phủ nhôm silic liên tục chất lượng thương mại và dập vuốt	Chấp nhận ISO 5000:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
270.		Thép tấm cacbon cán nguội dùng cho tráng men trong suốt	Chấp nhận ISO 5001:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
271.		Thép tấm cán nóng liên tục chất lượng kết cấu với khả năng chống ăn mòn khí quyển cải thiện <i>resistance</i>	Chấp nhận ISO 5952:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
272.		Thép tấm cacbon đúc liên tục cán nóng chất lượng thương mại	Chấp nhận ISO 15177:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
273.		Thép tấm đúc liên tục cán nóng chất lượng kết cấu và độ bền cao	Chấp nhận ISO 15179:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
274.		Thép tấm đúc liên tục phủ kẽm nóng liên tục chất lượng thương mại	Chấp nhận ISO 15208:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
275.		Thép tấm đúc liên tục phủ kẽm nóng liên tục chất lượng kết cấu và độ bền cao	Chấp nhận ISO 15211:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
Thiết bị phòng cháy									
276.		Hệ thống báo cháy – Phần 16: Hệ thống điều khiển âm thanh và thiết bị chỉ báo	Chấp nhận ISO 7240-16:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			
277.		Hệ thống báo cháy – Phần 17: Cách ly ngăn mạch	Chấp nhận ISO 7240-17:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
278.		Hệ thống báo cháy – Phần 18: Thiết bị vào/ra	Chấp nhận ISO 7240-18:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
279.		Hệ thống báo cháy – Phần 19: Thiết kế, lắp đặt, vận hành hệ thống âm thanh trong trường hợp khẩn cấp	Chấp nhận ISO 7240-19:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			
280.		Hệ thống báo cháy – Phần 20: Cảm biến khói	Chấp nhận ISO 7240-20:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
281.		Hệ thống báo cháy – Phần 21: Thiết bị định tuyến	Chấp nhận ISO 7240-21:2005	Viện TCCLVN	2016	2016			
282.		Hệ thống báo cháy – Phần 22: Thiết bị phát hiện khói cho ống dẫn	Chấp nhận ISO 7240-22:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			
283.		Hệ thống báo cháy – Phần 23: Thiết bị báo động trực quan	Chấp nhận ISO 7240-23:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
Thử không phá hủy									
284.		Thử không phá hủy mối hàn – Mức chấp nhận đối với thử chụp ảnh bức xạ - Phần 1: Thép, niken, titan và hợp kim của chúng	Chấp nhận ISO 10675-1:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
285.		Thử không phá hủy mối hàn – Mức chấp nhận đối với thử chụp ảnh bức xạ - Phần 2: Nhôm và hợp kim của chúng	Chấp nhận ISO 10675-2:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
286.		Thử không phá hủy mối hàn – Thử siêu âm – Mức chấp nhận	Chấp nhận ISO 11666:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
287.		Thử không phá hủy mối hàn – Thử thẩm thấu – Mức chấp nhận	Chấp nhận ISO 23277:2015	Viện TCCLVN	2016	2016			
288.		Thử không phá hủy mối hàn – Thử hạt từ – Mức chấp nhận	Chấp nhận ISO 23278:2015	Viện TCCLVN	2016	2016			
289.		Thử không phá hủy mối hàn – Thử siêu âm – Đặc tính của chất chỉ thị trên mối hàn	Chấp nhận ISO 23279:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
290.		Thử không phá hủy mối hàn – Quy định chung đối với vật liệu	Chấp nhận ISO 17635:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		kim loại							
291.		Thử không phá hủy mối hàn – Thử chụp ảnh bức xạ - Phần 1: Các kỹ thuật tia X và tia gamma kết hợp với phim	Chấp nhận ISO 17636-1:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
292.		Thử không phá hủy mối hàn – Thử chụp ảnh bức xạ - Phần 2: Các kỹ thuật tia X và tia gamma kết hợp với các bộ phát hiện kiểu số	Chấp nhận ISO 17636-2:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
293.		Thử không phá hủy mối hàn – Kiểm tra bằng mắt mối hàn nóng chảy	Chấp nhận ISO 17637:2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
294.		Thử không phá hủy mối hàn – Thử hạt từ	Chấp nhận ISO 17638:2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
Hàn kim loại và các quá trình liên quan									
295.		Thử phá hủy trên mối hàn của vật liệu kim loại – Thử độ cứng – Phần 1: Thử độ cứng trên mối hàn hồ quang	Chấp nhận ISO 9015-1:2001	Viện TCCLVN	2016	2016			
296.		Thử phá hủy trên mối hàn của vật liệu kim loại – Thử độ cứng –	Chấp nhận ISO 9015-2:2003	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Phần 1: Thử độ cứng tế vi (điểm) của mối hàn							
297.		Thử phá hủy trên mối hàn của vật liệu kim loại – Thử đứt gãy	Chấp nhận ISO 9017:2001	Viện TCCLVN	2016	2016			
298.		Thử phá hủy trên mối hàn của vật liệu kim loại – Thử kéo trên mối hàn chữ thập và chông	Chấp nhận ISO 9018:2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
299.		Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn kim loại – Đặc tính kỹ thuật của quy trình hàn – Phần 2: Hàn khí	Chấp nhận ISO 15609-2:2001	Viện TCCLVN	2016	2016			
300.		Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn kim loại – Đặc tính kỹ thuật của quy trình hàn – Phần 3: Hàn chùm tia điện tử	Chấp nhận ISO 15609-3:2004	Viện TCCLVN	2016	2016			
301.		Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn kim loại – Đặc tính kỹ thuật của quy trình hàn – Phần 4: Hàn chùm tia laze	Chấp nhận ISO 15609-4:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
302.		Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy	Chấp nhận ISO 15609-	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		trình hàn kim loại – Đặc tính kỹ thuật của quy trình hàn – Phần 5: Hàn điện trở	5:2011						
303.		Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn kim loại – Đặc tính kỹ thuật của quy trình hàn – Phần 6: Hàn hỗn hợp hồ quang-laze	Chấp nhận ISO 15609-6:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
304.		Hàn – Yêu cầu chất lượng đối với xử lý nhiệt cho quy trình hàn	Chấp nhận ISO 17663:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
305.		Kiểm tra trình độ chuyên môn thợ hàn – Hàn nóng chảy – Phần 1: Thép	Chấp nhận ISO 9606-1:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
Máy công cụ									
306.		Điều kiện nghiệm thu đối với máy phay lăn răng – Kiểm độ chính xác	Chấp nhận ISO 6545:1992	Viện TCCLVN	2016	2016			
307.		Máy công cụ - Điều kiện kiểm đối với các mâm cặp tự định tâm, được vận hành bằng tay có một chấu cặp	Chấp nhận ISO 3089:2005	Viện TCCLVN	2016	2016			
308.		Điều kiện kiểm cho máy khoan tọa độ một	Chấp nhận ISO 3190:1975	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		trực chính và ụ dụng cụ với trục chính thẳng đứng – Kiểm độ chính xác							
309.		Điều kiện nghiệm thu cho máy tiện thẳng đứng và tiện lỗ có một hoặc hai trụ máy và một bàn máy cố định hoặc di động – Giới thiệu chung và kiểm độ chính xác	Chấp nhận ISO 3655:1986	Viện TCCLVN	2016	2016			
310.		Máy gia công gỗ - Máy cưa đĩa kiểu bàn – Thuật ngữ và các điều kiện nghiệm thu	Chấp nhận ISO 7007:1983	Viện TCCLVN	2016	2016			
311.		Máy gia công gỗ - Máy cưa đĩa hướng kính – Thuật ngữ và các điều kiện nghiệm thu	Chấp nhận ISO 7957:1987	Viện TCCLVN	2016	2016			
312.		Máy gia công gỗ - Máy cưa đĩa lưỡi cắt đơn với bàn máy di động – Thuật ngữ và các điều kiện nghiệm thu	Chấp nhận ISO 7983:1988	Viện TCCLVN	2016	2016			
313.		Máy gia công gỗ - Máy cưa đĩa chính xác lưỡi cắt kép – Thuật	Chấp nhận ISO 7959:1987	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		ngữ và các điều kiện nghiệm thu							
314.		Máy gia công gỗ - Máy phay – Thuật ngữ và các điều kiện nghiệm thu	Chấp nhận ISO 7948:1987	Viện TCCLVN	2016	2016			
315.		Máy gia công gỗ - Máy tiện – Thuật ngữ và các điều kiện nghiệm thu	Chấp nhận ISO 7987:1985	Viện TCCLVN	2016	2016			
Ổng bằng gang									
316.		Phương pháp thiết kế đối với đường ống gang dẻo	Chấp nhận ISO 10803:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
317.		Hệ thống đường ống gang dẻo cho mương – Thiết kế và lắp đặt	Chấp nhận ISO 13470:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
318.		Hệ thống giăng cho đường ống gang dẻo – Quy tắc thiết kế và thử kiểu	Chấp nhận ISO 10804:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
319.		Đường ống và phụ tùng đường ống gang dẻo – Phủ niêm phong để lót vữa xi măng	Chấp nhận ISO 16132:2004	Viện TCCLVN	2016	2016			
320.		Hệ thống đường ống – Vòi kim loại và lắp vòi kim loại – Từ vụng	Chấp nhận ISO 7369:2004	Viện TCCLVN	2016	2016			
321.		Hệ thống đường ống – Vòi kim loại gấp nếp	Chấp nhận ISO 10380:2003	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		và lắp vòi kim loại							
322.		Hệ thống đường ống – Phụ tùng cho vòi kim loại gấp nếp	Chấp nhận ISO 10806:2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
323.		Hệ thống đường ống – Vòi kim loại gấp nếp mềm để bảo vệ cáp điện trong môi trường dễ nổ	Chấp nhận ISO 10807:1994	Viện TCCLVN	2016	2016			
324.		Hệ thống đường ống – Nồi nong giãn ống kim loại - Quy định chung	Chấp nhận ISO 15348:2002	Viện TCCLVN	2016	2016			
325.		Hệ thống đường ống – Vòi kim loại và lắp vòi kim loại băng nối	Chấp nhận ISO 15465:2004	Viện TCCLVN	2016	2016			
Dụng cụ cắt									
326.		Các sản phẩm mài- Kích thước- Phần 2: Bánh mài dùng cho mài tròn ngoài vô tâm	Chấp nhận ISO 603-2:1999 Cor 1:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
327.		Các sản phẩm mài- Kích thước- Phần 3: Bánh mài dùng cho mài tròn trong	Chấp nhận ISO 603-3:1999 Cor 1:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
328.		Các sản phẩm mài- Kích thước- Phần 4 : bánh mài dùng cho mài bề mặt / mài biên	Chấp nhận ISO 603-4:1999 Cor 1:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
329.		Các sản phẩm mài- Kích thước- Phần 5 : Bánh mài dùng cho mài bề mặt	Chấp nhận ISO 603-5:1999 Cor 1:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
330.		Các sản phẩm mài- Kích thước- Phần 6 : Bánh mài dùng cho mài dụng cụ và mài phòng dụng cụ	Chấp nhận ISO 603-6:1999 Cor 1:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
331.		Các sản phẩm mài- Kích thước- Phần 7: bánh mài dùng để mài dẫn hướng bằng tay	Chấp nhận ISO 603-7:1999 Cor 1:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
332.		Các sản phẩm mài- Kích thước- Phần 8 : Bánh mài dùng cho mài nhẵn và mài phá	Chấp nhận ISO 603-8:1999 Cor 1:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
333.		Các sản phẩm mài- Kích thước- Phần 9: bánh mài dùng cho áp suất cao	Chấp nhận ISO 603-9:1999 Cor 1:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
334.		Các sản phẩm mài- Kích thước- Phần 10 : Đá mài dùng cho mài khô và mài siêu tinh	Chấp nhận ISO 603-10:1999 Cor 1:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
335.		Dao phay ngón và dao phay rãnh - Phần 1: Dao phay có chuỗi trụ	Chấp nhận ISO 1641-1:2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
336.		Dao phay ngón và dao phay rãnh - Phần 2: kích thước và kí hiệu	Chấp nhận ISO 1641-2:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		của dao phay có chuôi côn moóc							
337.		Dao phay ngón và dao phay rãnh - Phần 3: kích thước và kí hiệu của dao phay có chuôi côn 7/24	Chấp nhận ISO 1641-3:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
Hệ thống phích cắm và ổ cắm									
338.		Hệ thống phích cắm và ổ cắm dùng trong nhà và mục đích tương tự - Phần 1: Phích cắm và ổ cắm 16A 250 V xoay chiều	Chấp nhận IEC 60906-1 ed2.0 (2009-04)	Viện TCCLVN	2016	2016			
339.		Hệ thống phích cắm và ổ cắm dùng trong nhà và mục đích tương tự - Phần 2: Phích cắm và ổ cắm 15A 125 V xoay chiều và 20A 125 V xoay chiều	Chấp nhận IEC 60906-2 ed3.0 (2011-05)	Viện TCCLVN	2016	2016			
340.		Hệ thống phích cắm và ổ cắm dùng trong nhà và mục đích tương tự - Phần 3: Phích cắm và ổ cắm SELV, 16A 6 V, 12 V, 24 V, 48 V xoay chiều và một chiều	Chấp nhận IEC 60906-3 ed1.0 (1994-07)	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
341.		Phích cắm và ổ cắm dùng trong gia đình và các mục đích tương tự - Phần 2-2: Yêu cầu cụ thể đối với ổ cắm dùng cho các thiết bị điện	Chấp nhận IEC 60884-2-2 ed2.0 (2006-10)	Viện TCCLVN	2016	2016			
342.		Phích cắm và ổ cắm dùng trong gia đình và các mục đích tương tự - Phần 2-3: Yêu cầu cụ thể đối với ổ cắm có công tắc nhưng không có khóa liên động dùng cho các hệ thống lắp đặt điện cố định	Chấp nhận IEC 60884-2-3 ed2.0 (2006-10)	Viện TCCLVN	2016	2016			
343.		Phích cắm và ổ cắm dùng trong gia đình và các mục đích tương tự - Phần 2-4: Yêu cầu cụ thể đối với phích cắm và ổ cắm dùng cho mạch SELV	Chấp nhận IEC 60884-2-4 ed3.0 (2007-11)	Viện TCCLVN	2016	2016			
344.		Phích cắm và ổ cắm dùng trong gia đình và các mục đích tương tự - Phần 2-5: Yêu cầu cụ thể đối với bộ chuyển đổi	Chấp nhận IEC 60884-2-5 ed1.0 (1995-07)	Viện TCCLVN	2016	2016			
345.		Phích cắm và ổ cắm dùng trong gia đình và các mục đích tương tự	Chấp nhận IEC 60884-2-6 ed1.0 (1997-	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		- Phần 2-6: Yêu cầu cụ thể đối với ổ cắm có công tắc nhưng có khóa liên động dùng cho các hệ thống lắp đặt điện cố định	08)						
346.		Phích cắm và ổ cắm dùng trong gia đình và các mục đích tương tự - Phần 2-7: Yêu cầu cụ thể đối với bộ dây kéo dài	Chấp nhận IEC 60884-2-7 ed1.1 Consol. with am1 (2013-06)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Cầu chảy hạ áp									
347.		Cầu chảy hạ áp – Phần 1: Yêu cầu chung	Chấp nhận IEC 60269-1 ed4.2 Consol. with am1&2 (2014-06)	Viện TCCLVN	2016	2016			
348.		Cầu chảy hạ áp – Phần 4: Yêu cầu bổ sung đối với dây chảy dùng để bảo vệ thiết bị bán dẫn	Chấp nhận IEC 60269-4 ed5.1 Consol. with am1 (2012-05)	Viện TCCLVN	2016	2016			
349.		Cầu chảy hạ áp – Phần 5: Hướng dẫn áp dụng cầu chảy hạ áp	Chấp nhận IEC/TR 60269-5 ed2.0 (2014-03)	Viện TCCLVN	2016	2016			
350.		Cầu chảy hạ áp – Yêu cầu bổ sung đối với dây chảy dùng để bảo vệ hệ thống năng	Chấp nhận IEC 60269-6 ed1.0 (2010-09)	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		lượng mặt trời							
Thiết bị đo điện									
351.		Thiết bị đo điện (AC) – Yêu cầu chung, thử nghiệm và điều kiện thử nghiệm – Phần 11: Công tơ điện	Chấp nhận IEC 62052-11 ed1.0 (2003-02)	Viện TCCLVN	2016	2016			
352.		Thiết bị đo điện (AC) – Yêu cầu chung, thử nghiệm và điều kiện thử nghiệm – Phần 21: Biểu thuế và thiết bị không chế tải	Chấp nhận IEC 62052-21 ed1.0 (2004-05)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Kỹ thuật thử nghiệm điện áp cao									
353.		Kỹ thuật thử nghiệm điện áp cao đối với thiết bị hạ áp – Phần 1: Định nghĩa, thử nghiệm và các yêu cầu về qui trình	Chấp nhận IEC 61180-1 ed1.0 (1992-10)	Viện TCCLVN	2016	2016			
354.		Kỹ thuật thử nghiệm điện áp cao đối với thiết bị hạ áp – Phần 2: Thiết bị thử nghiệm	Chấp nhận IEC 61180-2 ed1.0 (1994-06)	Viện TCCLVN	2016	2016			
355.		Kỹ thuật thử nghiệm điện áp cao – Phần 1: Định nghĩa chung và yêu cầu thử nghiệm	Chấp nhận IEC 60060-1 ed3.0 (2010-09)	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
356.		Kỹ thuật thử nghiệm điện áp cao – Phần 2: Hệ thống đo	Chấp nhận Chấp nhận IEC 60060-2 ed3.0 (2010-11)	Viện TCCLVN	2016	2016			
357.		Kỹ thuật thử nghiệm điện áp cao – Phần 3: Định nghĩa và yêu cầu đối với thử nghiệm tại hiện trường	Chấp nhận IEC 60060-3 ed1.0 (2006-02)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Đo tính năng thiết bị gia dụng									
358.		Phương pháp đo tính năng của bình đun nước nóng dự trữ bằng điện dùng cho mục đích gia dụng	Chấp nhận IEC 60379 Edition 3.0 (1987-09)	Viện TCCLVN	2016	2016			
359.		Phương pháp đo tính năng của ấm đun nước và bình đun nước bằng điện dùng cho mục đích gia dụng và tương tự	Chấp nhận IEC 60530 Edition 1.0 (1975-01-01) IEC 60530-am1 (1992-10-14) Chấp nhận IEC 60530-am2 (2004-05-14)	Viện TCCLVN	2016	2016			
360.		Phương pháp đo tính năng của máy pha cà phê bằng điện dùng trong gia đình	Chấp nhận IEC 60661 Edition 2.2 (2006-02-21)	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
361.		Thiết bị điện gia dụng – Tính năng – Nước để thử nghiệm	Chấp nhận IEC 60734 Edition 4.0 (2012-06-27)	Viện TCCLVN	2016	2016			
362.		Thiết bị chăm sóc tóc bằng điện dùng trong gia đình – Phương pháp đo tính năng	Chấp nhận IEC 61855 Edition 1.0 (2003-01-27)	Viện TCCLVN	2016	2016			
363.		Thiết bị gia dụng di động dùng để nấu, nướng và mục đích sử dụng tương tự Phương pháp đo tính năng	Chấp nhận IEC 61817 Edition 1.1 (2004-11-02)	Viện TCCLVN	2016	2016			
364.	An toàn thiết bị điện gia dụng								
365.		Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-60: Yêu cầu cụ thể đối với bồn tắm sục khí và bồn mát xa sục khí	IEC 60335-2-60	Viện TCCLVN	2016	2016			
366.		Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-96: Yêu cầu cụ thể đối với phần tử gia nhiệt dạng tấm mềm dùng để gia nhiệt trong phòng	Chấp nhận IEC 60335-2-96 ed1.2 Consol. with am1&2 (2009-01)	Viện TCCLVN	2016	2016			
367.		Đồ chơi điện – An toàn	Chấp nhận IEC 62115:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
Cáp điện cách điện và vỏ bọc bằng nhựa nhiệt dẻo không có halogen, ít khói điện áp đến và bằng 450/750 v									
368.		Cáp điện - Cáp cách điện và vỏ bọc bằng nhựa nhiệt dẻo không có halogen, ít khói điện áp đến và bằng 450/750 V – Phần 1: Yêu cầu chung	Chấp nhận IEC 62821-1 ed1.0 (2015-02)	Viện TCCLVN	2016	2016			
369.		Cáp điện - Cáp cách điện và vỏ bọc bằng nhựa nhiệt dẻo không có halogen, ít khói điện áp đến và bằng 450/750 V – Phần 2: Phương pháp thử	Chấp nhận IEC 62821-2 ed1.0 (2015-02)	Viện TCCLVN	2016	2016			
370.		Cáp điện - Cáp cách điện và vỏ bọc bằng nhựa nhiệt dẻo không có halogen, ít khói điện áp đến và bằng 450/750 V – Phần 3: Cáp mềm (dây mềm)	Chấp nhận IEC 62821-3 ed1.0 (2015-02)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Đường dây tải điện trên không									
371.		Sợi dây hợp kim nhôm-magiê-silic dùng cho đường dây tải điện trên không	Chấp nhận IEC 60104:1987 Edition 2.0	Viện TCCLVN	2016	2016			
372.		Sợi dây thép phủ kẽm dùng cho ruột dẫn bên	Chấp nhận IEC 60888:1987	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Edition 1.0						
373.		Sợi dây nhôm kéo cứng dùng cho đường dây tải điện trên không	Chấp nhận IEC 60889:1987 Edition 1.0	Viện TCCLVN	2016	2016			
374.		Đường dây tải điện trên không – Yêu cầu đối với dàu bôi trơn dùng cho dây trần hợp kim nhôm và thép	Chấp nhận IEC 61394:2011 Edition 1.0 Cor 1:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
375.		Dây trần tải điện trên không – Quy trình thử dàu đối với ruột dẫn bên	Chấp nhận IEC 61395:1998 Edition 1.0	Viện TCCLVN	2016	2016			
376.		Dây trần tải điện trên không – Phương pháp tính dùng cho các ruột dẫn trần bên	Chấp nhận IEC TR 61597:1995 Edition 1.0	Viện TCCLVN	2016	2016			
377.		Sợi dây hợp kim nhôm chịu nhiệt dùng cho đường dây tải điện trên không	Chấp nhận IEC 62004:2007 Edition 1.0	Viện TCCLVN	2016	2016			
378.		Dây trần tải điện trên không bên thành lớp đồng tâm có một hoặc nhiều khe hở	Chấp nhận IEC 62420:2008 Edition 1.0	Viện TCCLVN	2016	2016			
Mạch tích hợp miễn nhiễm điện từ									
379.		Mạch tích hợp - Đo miễn nhiễm điện từ, 150 kHz đến 1 GHz - Phần 1: Điều kiện	Chấp nhận IEC 62132-1 ed1.0 (2006-01)	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		chung và định nghĩa							
380.		Mạch tích hợp - Đo miễn nhiễm điện từ - Phần 2: Đo bức xạ miễn nhiễm - Phương pháp tế bào TEM và băng rộng TEM	Chấp nhận IEC 62132-2 ed1.0 (2010-03)	Viện TCCLVN	2016	2016			
381.		Mạch tích hợp - Đo miễn nhiễm điện từ 150 kHz đến 1 GHz - Phần 3: Phương pháp tiêm dòng đặc biệt (BCI)	Chấp nhận IEC 62132-3 ed1.0 (2007-09)	Viện TCCLVN	2016	2016			
382.		Mạch tích hợp - Đo miễn nhiễm điện từ 150 kHz đến 1 GHz - Phần 4: Phương pháp tiêm công suất trực tiếp RF	Chấp nhận IEC 62132-4 ed1.0 (2006-02)	Viện TCCLVN	2016	2016			
383.		Mạch tích hợp - Đo miễn nhiễm điện từ 150 kHz đến 1 GHz - Phần 5: Phương pháp lồng Faraday Workbench	Chấp nhận IEC 62132-5 ed1.0 (2005-10)	Viện TCCLVN	2016	2016			
384.		Mạch tích hợp – Đo miễn nhiễm điện từ – Phần 8: Đo miễn nhiễm bức xạ – Phương pháp dải IC	Chấp nhận IEC 62132-8 ed1.0 (2012-07)	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
385.		Mạch tích hợp - Đo miễn nhiễm điện từ 150 kHz đến 1 GHz - Phần 9: Đo khả năng miễn dịch bức xạ - Phương pháp quét bề mặt	Chấp nhận IEC/TS 62132-9 ed1.0 (2014-08)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Điện trở cố định sử dụng trong thiết bị điện tử									
386.		Điện trở cố định để sử dụng trong các thiết bị điện tử - Phần 2: Qui định kỹ thuật riêng: Điện trở màng cố định điện năng thấp	Chấp nhận IEC 60115-2 ed3.0 (2014-05)	Viện TCCLVN	2016	2016			
387.		Điện trở cố định để sử dụng trong các thiết bị điện tử - Phần 2-1: Qui định kỹ thuật chi tiết chỗ trống: Điện trở khung cố định công suất thấp - Đánh giá mức độ E	Chấp nhận IEC 60115-2-1 ed1.0 (1982-01)	Viện TCCLVN	2016	2016			
388.		Điện trở cố định để sử dụng trong các thiết bị điện tử - Phần 4: Qui định kỹ thuật riêng: điện trở công suất cố định	Chấp nhận IEC 60115-4 ed2.0 (1982-01) A1:1993	Viện TCCLVN	2016	2016			
389.		Điện trở cố định để sử dụng trong các thiết bị	Chấp nhận IEC 60115-4-	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		điện tử - Phần 4: Qui định kỹ thuật riêng: điện trở công suất cố định – Đánh giá mức E	1 ed1.0 (1983-01) A1:1993						
390.		Điện trở cố định để sử dụng trong các thiết bị điện tử - Phần 4: Qui định kỹ thuật riêng: Điện trở có độ chính xác cố định	Chấp nhận IEC 60115-5 ed2.0 (1982-01)	Viện TCCLVN	2016	2016			
391.		Điện trở cố định để sử dụng trong các thiết bị điện tử - Phần 8-1: Qui định kỹ thuật chi tiết chỗ trống : Bề mặt lắp đặt cố định (SMD) điện trở màng công suất thấp cho các thiết bị điện tử nói chung, mức độ phân loại G	Chấp nhận IEC 60115-8-1 ed2.0 (2014-10)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Tấm mạch in									
392.		Lắp ráp tấm mạch in - Phần 1: Qui định kỹ thuật chung - Yêu cầu đối với cụm lắp ráp điện và điện tử hàn sử dụng bề mặt gắn kết và công nghệ lắp ráp liên quan	Chấp nhận IEC 61191-1 ed2.0 (2013-05)	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
393.		Lắp ráp tấm mạch in - Phần 2: Qui định kỹ thuật chung – Yêu cầu đối với bề mặt lắp đặt	Chấp nhận IEC 61191-2 ed2.0 (2013-06)	Viện TCCLVN	2016	2016			
394.		Lắp ráp tấm mạch in - Phần 3: Qui định kỹ thuật chung – Yêu cầu đối với lắp đặt bề mặt thông qua lỗ	Chấp nhận IEC 61191-3 ed1.0 (1998-08)	Viện TCCLVN	2016	2016			
395.		Lắp ráp tấm mạch in - Phần 4: Qui định kỹ thuật chung – Yêu cầu đối với lắp đặt hàn đầu cuối	Chấp nhận IEC 61191-4 ed1.0 (1998-08)	Viện TCCLVN	2016	2016			
396.		Lắp ráp tấm mạch in - Tiêu chuẩn đánh giá cho các lỗ rỗng trong các khớp hàn của BGA và LGA và phương pháp đo lường	Chấp nhận IEC 61191-6 ed1.0 (2010-01)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Thiết bị bán dẫn									
397.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 1: Yêu cầu chung	Chấp nhận IEC 60749-1 ed1.0 (2002-08)	Viện TCCLVN	2016	2016			
398.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 9: Cố định	Chấp nhận IEC 60749-9 ed1.0 (2002-04)	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		đánh dấu							
399.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 7: Đo độ ẩm bên trong và phân tích của các khí còn lại khác	Chấp nhận IEC 60749-7 ed2.0 (2011-06)	Viện TCCLVN	2016	2016			
400.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 6: Lưu kho ở nhiệt độ cao	Chấp nhận IEC 60749-6 ed1.0 (2002-04)	Viện TCCLVN	2016	2016			
401.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 21: Khả năng hàn	Chấp nhận IEC 60749-21 ed2.0 (2011-04)	Viện TCCLVN	2016	2016			
402.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 27: Phóng điện (ESD) thử nghiệm độ nhạy - Máy model (MM)	Chấp nhận IEC 60749-27 ed2.1 Consol. with am1 (2012-09)	Viện TCCLVN	2016	2016			
403.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 30: Ổn định trước của bề mặt không kín gắn các thiết	Chấp nhận IEC 60749-30 ed1.1 Consol. with am1 (2011-08)	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		bị trước khi thử nghiệm độ tin cậy							
404.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 34: Chu kỳ công suất	Chấp nhận IEC 60749-34 ed2.0 (2010-10)	Viện TCCLVN	2016	2016			
405.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 40: Phương pháp thử nghiệm giảm mức cứng bằng cách sử dụng một máy đo sức căng	Chấp nhận IEC 60749-40 ed1.0 (2011-07)	Viện TCCLVN	2016	2016			
406.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 42: Semiconductor devices – Nhiệt độ và độ ẩm lưu kho	Chấp nhận IEC 60749-42 ed1.0 (2014-08)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Cao su									
407.		Cao su thiên nhiên thô và latex cao su thiên nhiên – Xác định hàm lượng Nitơ	Soat xet TCVN 6091:2004 (ISO 1656:1996) Chấp nhận ISO 1656:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
408.		Cao su thiên nhiên – Xác định hàm lượng	Soat xet TCVN 6089:2004 (ISO	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		chất bản	249:1995) Chấp nhận ISO 249:2014						
409.		Latex cao su thiên nhiên cô đặc – Xác định hàm lượng cặn	Soat xet TCVN 6320:2007 (ISO 2005:1992 Amd 1:2006) Chấp nhận ISO 2005:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
410.		Cao su lưu hoá hoặc nhiệt dẻo – Xác định độ kết dính với sợi dệt	Soat xet TCVN 1596:2006 (ISO 36:2005) Chấp nhận ISO 36:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
411.		Cao su lưu hoá hoặc nhiệt dẻo – Độ bền đối với vết nứt ôzôn – Phần 1: Thử nghiệm biến dạng tĩnh và động	Chấp nhận ISO 1431–1:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
412.		Cao su lưu hoá hoặc nhiệt dẻo – Xác định mô đun trượt và độ bám dính với tấm cứng – Phương pháp Quadruple–shear	Chấp nhận ISO 1827:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
413.		Cao su lưu hoá hoặc nhiệt dẻo – Xác định biến dạng dư sau khi nén – Phần 1: Phép thử ở nhiệt độ môi trường hoặc ở nhiệt độ nâng	Soat xet TCVN 5320-1:2008 (ISO 815-1:2008) Chấp nhận ISO 815-1:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		cao							
414.		Cao su lưu hoá hoặc nhiệt dẻo – Xác định biến dạng dư sau khi nén – Phần 2: Phép thử ở nhiệt độ thấp	Soat xet TCVN 5320-2:2008 ISO 815-2:2008 Chấp nhận ISO 815-2:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
415.		Cao su, lưu hóa – Xác định độ kết dính với sợi kim loại	Soat xet TCVN 7647:2010 (ISO 5603:2007) Chấp nhận ISO 5603:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
Gỗ và sản phẩm gỗ									
416.		Công nghiệp khai thác gỗ – Công nghệ – Thuật ngữ và định nghĩa	Soat xet TCVN 5145:1990 Chấp nhận ISO 8965:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
417.		Kết cấu gỗ - Gỗ nhiều lớp (LVL) – Tính chất kết cấu	Chấp nhận ISO 22390:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
418.		Kết cấu gỗ – Tính năng bám dính của chất kết dính – Phần 1: Yêu cầu cơ bản	Chấp nhận ISO 20152-1:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
419.		Kết cấu gỗ – Phương pháp thử – Xác định lực chống xoắn khi vít	Chấp nhận ISO 17754:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
420.		Gỗ tròn – Các yêu cầu để đo kích thước và phương pháp xác định	Chấp nhận ISO 13059:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		thẻ tích							
421.		Gỗ – Ghép ngón – Yêu cầu sản lượng tối thiểu và phương pháp thử	Chấp nhận ISO 10983:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
Chất dẻo									
422.		Chất dẻo – Xác định độ chịu mài mòn bằng bánh xe mài mòn	Soat xet TCVN 4503:2009 (ISO 9352:1995) Chấp nhận ISO 9352:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
423.		Chất dẻo – Mẫu thử đa mục đích	Chấp nhận ISO 3167:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
424.		Chất dẻo – Xác định chất chiết bằng dung môi hữu cơ (phương pháp thông thường)	Chấp nhận ISO 6427:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
425.		Chất dẻo – Xác định kích thước thẳng của mẫu thử	Chấp nhận ISO 16012:2015	Viện TCCLVN	2016	2016			
426.		Chất dẻo – Mẫu thử của các hợp chất đúc bột nhiệt rắn (PMCs) tạo hình bằng ép phun – Phần 1: Nguyên tắc chung và tạo hình bằng mẫu thử đa mục đích	Chấp nhận ISO 10724–1:1998	Viện TCCLVN	2016	2016			
427.		Chất dẻo – Mẫu thử của các hợp chất đúc	Chấp nhận ISO 10724–	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		bột nhiệt rắn (PMCs) tạo hình bằng ép phun – Phần 2: Tấm nhỏ	2:1998						
428.		Chất dẻo – Thu thập và trình bày dữ liệu so sánh đa điểm – Phần 1: Tính chất cơ học	Chấp nhận ISO 11403–1:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
429.		Chất dẻo – Thu thập và trình bày dữ liệu so sánh đa điểm – Phần 2: Tính chất nhiệt và tính chất gia công	Chấp nhận ISO 11403–2:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
430.		Chất dẻo – Thu thập và trình bày dữ liệu so sánh đa điểm – Phần 3: Ảnh hưởng môi trường đối với các tính chất	Chấp nhận ISO 11403–3:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
Sơn và vecni									
431.		Sơn và vecni – Xác định độ bóng phản quang của màng sơn không chứa kim loại ở góc 20 độ, 60 độ và 85 độ	Soát xét TCVN 2101:2008 (ISO 2813:1994; Cor 1:1997) Chấp nhận ISO 2813:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
432.		<i>Sơn và vecni – Phép thử uốn chữ T</i>	Chấp nhận ISO 17132:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
433.		Sơn và vecni – Xác định hàm lượng sắc tố – Phần 1: Phương pháp ly tâm	Chấp nhận ISO 14680–1:2000	Viện TCCLVN	2016	2016			
434.		Sơn và vecni – Xác định hàm lượng sắc tố – Phần 2: Phương pháp tro	Chấp nhận ISO 14680–2:2000	Viện TCCLVN	2016	2016			
435.		Sơn và vecni – Xác định hàm lượng sắc tố – Phần 3: Phương pháp lọc	Chấp nhận ISO 14680–3:2000	Viện TCCLVN	2016	2016			
436.		Sơn và vecni – Phương pháp tiếp xúc với nguồn sáng trong phòng thí nghiệm - Phần 1: Hướng dẫn chung	Chấp nhận ISO 16474–1:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
437.		Sơn và vecni – Phương pháp tiếp xúc với nguồn sáng trong phòng thí nghiệm – Phần 2: Đèn xenon-arc	Chấp nhận ISO 16474–2:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
438.		Sơn và vecni – Phương pháp tiếp xúc với nguồn sáng trong phòng thí nghiệm – Phần 3: Đèn UV huỳnh quang	Chấp nhận ISO 16474–3:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
439.		Sơn và vecni – Phương pháp tiếp xúc với	Chấp nhận ISO 16474–	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		nguồn sáng trong phòng thí nghiệm – Phần 4: Đèn hồ quang cacbon mở ngọn hở	4:2013						
Chất hoạt động bề mặt									
440.		Chất hoạt động bề mặt – Alkan sulfonat kỹ thuật – Xác định hàm lượng alkan monosulfonat bằng phương pháp chuẩn độ hai pha trực tiếp	Chấp nhận SO 6121:1988	Viện TCCLVN	2016	2016			
441.		Chất hoạt động bề mặt – Alkan sulfonat kỹ thuật – Xác định hàm lượng tổng alkan monosulfonat	Chấp nhận ISO 6122:1978	Viện TCCLVN	2016	2016			
442.		Chất hoạt động bề mặt Amin béo ethoxylat kỹ thuật – Phương pháp phân tích	Chấp nhận ISO 6384:1981	Viện TCCLVN	2016	2016			
443.		Chất hoạt động bề mặt – Xác định đặc tính chảy sử dụng nhớt kế quay	Chấp nhận ISO 6388:1989	Viện TCCLVN	2016	2016			
444.		Chất hoạt động bề mặt anion – Xác định độ hòa tan trong nước	Chấp nhận ISO 6839:1982	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
Gốm cao cấp									
445.		Gốm mịn (Gốm cao cấp, gốm cao cấp kỹ thuật) – Phương pháp xác định độ bền uốn của gốm xốp tại nhiệt độ phòng	Chấp nhận ISO 14610:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
446.		Gốm mịn (Gốm cao cấp, gốm cao cấp kỹ thuật) – Xác định khả năng chảy của bột gốm	Chấp nhận ISO 14629:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
447.		Gốm mịn (Gốm cao cấp, gốm cao cấp kỹ thuật) – Phương pháp xác định độ bền sốc nhiệt của gốm xốp	Chấp nhận ISO 28703:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
448.		Gốm mịn (Gốm cao cấp, gốm cao cấp kỹ thuật) – Thử nghiệm độ cứng Rockwell để đánh giá tính kết dính của màng phủ gốm	Chấp nhận ISO 26443:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
449.		Gốm mịn (Gốm cao cấp, gốm cao cấp kỹ thuật) – Xác định độ dày màng phủ bằng phương pháp nghiền	Chấp nhận ISO 26423:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
Sản phẩm dầu mỡ									

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
450.		Nhiên liệu điêzen và nhiên liệu tuốc bin hàng không – Xác định hàm lượng chất thơm và chất thơm đa nhân bằng sắc ký chất lỏng siêu tới hạn	Chấp nhận ASTM D 5186-03 (2009)	Viện TCCLVN	2016	2016			
451.		Phương pháp xác định các loại hydrocarbon thơm trong nhiên liệu chưng cất trung bình bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao với detector chỉ số khúc xạ	Chấp nhận ASTM D 6591-11	Viện TCCLVN	2016	2016			
452.		Phương pháp xác định áp suất hơi của các sản phẩm dầu mỏ (Phương pháp mini)	Chấp nhận ASTM D 5191-13	Viện TCCLVN	2016	2016			
453.		Phương pháp xác định atphalten (không tan trong heptan) trong sản phẩm dầu mỏ và dầu thô	Chấp nhận ASTM D 6560-12	Viện TCCLVN	2016	2016			
454.		Phương pháp xác định dải sôi của phân đoạn dầu mỏ bằng sắc ký khí <i>Test method for boiling range distribution of petroleum fractions by gas chromatography</i>	Chấp nhận ASTM D 2887-13	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
455.		Phương pháp xác định độ ổn định khi tồn trữ đối với nhiên liệu phân cắt giữa ở 43 °C	Chấp nhận ASTM D 4625-08 (2013)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Nhôm oxit									
456.		Nhôm oxit sử dụng chủ yếu để sản xuất nhôm - Chuẩn bị và bảo quản mẫu thử	Chấp nhận ISO 802:1976	Viện TCCLVN	2016	2016			
457.		Nhôm oxit sử dụng chủ yếu để sản xuất nhôm - Chuẩn bị dụng dịch để phân tích - Phương pháp nung kiểm	Chấp nhận ISO 804:1976	Viện TCCLVN	2016	2016			
458.		Nhôm oxit sử dụng chủ yếu để sản xuất nhôm - Xác định hao hụt khối lượng ở 300 °C và 1000 °C	Chấp nhận ISO 806:2004	Viện TCCLVN	2016	2016			
459.		Nhôm oxit sử dụng chủ yếu để sản xuất nhôm - Xác định khối lượng riêng tuyệt đối - Phương pháp tỷ trọng kế	Chấp nhận ISO 901:1976	Viện TCCLVN	2016	2016			
460.		Nhôm oxit sử dụng chủ yếu để sản xuất nhôm - Lấy mẫu	Chấp nhận ISO 2927:1973	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
461.		Nhôm oxit sử dụng chủ yếu để sản xuất nhôm - Phương pháp tính hàm lượng Al ₂ O ₃ của lớp luyện nhôm	Chấp nhận ISO 12315:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
Tinh quặng đồng, chì, kẽm và niken									
462.		Tinh quặng đồng sunfit - Xác định hàm lượng đồng - Phương pháp chuẩn độ	Chấp nhận ISO/FDIS 10258	Viện TCCLVN	2016	2016			
463.		Tinh quặng đồng, chì, kẽm và niken - Hướng dẫn kiểm tra hệ thống lấy mẫu cơ giới	Chấp nhận ISO 11790:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
464.		Tinh quặng đồng, chì, kẽm và niken - Lấy mẫu bùn	Chấp nhận ISO 11794:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
465.		Tinh quặng đồng, chì, kẽm và niken - Xác định giới hạn âm trong vận chuyển - Phương pháp sơ đồ băng	Chấp nhận ISO 12742:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			
466.		Tinh quặng đồng, chì, kẽm và niken - Xác định asen - Phần 1: Phương pháp nồng độ sắt hydroxit và quang phổ phát xạ nguyên tử plasma cặp cảm ứng	Chấp nhận ISO 13547-1:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
467.		Tinh quặng đồng, chì, kẽm và niken - Xác định asen - Phần 2: Phương pháp phân giải axit và quang phổ phát xạ nguyên tử plasma cặp cảm ứng	Chấp nhận ISO 13547-2:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
Vi sinh vật trong thực phẩm									
468.		Vi sinh vật trong thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và mẫu môi trường – Phát hiện vi sinh vật gây bệnh bằng phản ứng chuỗi polymerase (PCR) – Phát hiện <i>Clostridium</i> sinh độc tố thần kinh botulinum type A, B, E và F	Chấp nhận ISO/TS 17919:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
469.		Vi sinh vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi – Phương pháp phát hiện, định lượng và <i>Salmonella</i> và định kiểu huyết thanh – Phần 3: Định kiểu huyết thanh	Chấp nhận ISO TR 6579-3:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
470.		Vi sinh vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi – Yêu cầu chung	Soat xet TCVN 6404:2008 (ISO 7218:2007)	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		và hướng dẫn kiểm tra vi sinh vật	Chấp nhận ISO 7218:2007 & Amd. 1:2013						
471.		Thực phẩm – Phát hiện <i>Vibrio vulnificus</i> – Phương pháp phân tích axit béo sử dụng kỹ thuật sắc kí khí	Dựa trên cơ sở AOAC 994.06	Viện TCCLVN	2016	2016			
472.		Thực phẩm – Phát hiện <i>E. coli</i> O157:H7 – Phương pháp 8 h	Dựa trên cơ sở AOAC 2000.13	Viện TCCLVN	2016	2016			
473.		Nguyên tắc và hướng dẫn đánh giá các mối nguy từ vi sinh vật	Chấp nhận CAC/GL 30-1999, Amendments 2012, 2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
474.		Nguyên tắc và hướng dẫn thiết lập và áp dụng các tiêu chí vi sinh đối với thực phẩm	Soat xét TCVN 9632:2013 (CAC/GL 21-1997) Chấp nhận CAC/GL 21-1997, Rev 1-2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
Rau quả và sản phẩm rau quả									
475.		Măng tây	Chấp nhận CODEX STAN 225-2001, Amd. 1-2005	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
476.		Chanh leo quả tươi	Chấp nhận CODEX STAN 316-2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
477.		Sản phẩm dừa dạng lỏng: sữa dừa và cream dừa	Chấp nhận CODEX STAN 240-2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
478.		Xoài đóng hộp	Chấp nhận CODEX STAN 159-1987	Viện TCCLVN	2016	2016			
Sản phẩm tinh dầu									
479.		Tinh dầu bạc hà (<i>Mentha x piperita</i> L.)	Chấp nhận ISO 856:2006	Viện TCCLVN	2016	2016			
480.		Tinh dầu bạch đàn (<i>Eucalyptus globulus</i> Labill.) thô hoặc tinh chế	Chấp nhận ISO 770:2002	Viện TCCLVN	2016	2016			
481.		Tinh dầu chanh tây [<i>Citrus limon</i> (L.) Burm. f.]	Chấp nhận ISO 855:2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
482.		Tinh dầu cam [<i>Citrus sinensis</i> (L.) Osbeck]	Chấp nhận ISO 3140:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
483.		Tinh dầu bưởi (<i>Citrus x paradisi</i> Macfad.) <i>obtained by expression</i>	Chấp nhận ISO 3053:2004	Viện TCCLVN	2016	2016			
484.		Tinh dầu sả chanh (<i>Cymbopogon citratus</i>) <i>Oil of lemongrass</i> (<i>Cymbopogon citratus</i>)	Chấp nhận ISO 3217:1974	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
485.		Tinh dầu sả Java	Chấp nhận ISO 3848:2001 with Cor 1:2002	Viện TCCLVN	2016	2016			
Nguyên tắc chung đối với vệ sinh thực phẩm									
486.		Hướng dẫn chung về sử dụng sản phẩm protein thực vật (VPP) trong thực phẩm	Chấp nhận CAC/GL 4-1989	Viện TCCLVN	2016	2016			
487.		Hướng dẫn đối với vitamin và chất khoáng bổ sung vào thực phẩm	Chấp nhận CAC/GL 55-2005	Viện TCCLVN	2016	2016			
488.		Hướng dẫn đối với các chất hỗ trợ chế biến	Chấp nhận CAC/GL 75-2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
489.		Hướng dẫn áp dụng các nguyên tắc chung đối với vệ sinh thực phẩm để kiểm soát virus trong thực phẩm	Chấp nhận CAC/GL 79-2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
490.		Nguyên tắc sử dụng việc lấy mẫu và thử nghiệm trong thương mại quốc tế về thực phẩm	Chấp nhận CAC/GL 83-2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
491.		Quy phạm đạo đức trong thương mại quốc tế về thực phẩm	Soạt xét TCVN 5520:2009 (CAC/RCP 20-1979, Rev.1-1985) Chấp nhận	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			CAC/RCP 20-1979, Rev.2-2010						
492.		Quy phạm thực hành giám 3-monochloropropan-1,2-diol (3-MCPD) trong sản xuất protein thực vật thủy phân bằng axit (acid-HVP) và sản phẩm chứa acid-HVP	Chấp nhận CAC/RCP 64-2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
Phương pháp phân tích thực phẩm									
493.		Thực phẩm – Xác định các nguyên tố và các hợp chất của chúng – Xem xét chung và các yêu cầu cụ thể	Chấp nhận EN 13804:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
494.		Thực phẩm – Xác định hàm lượng nitrat và/hoặc nitrit – Phần 1: Xem xét chung	Chấp nhận EN 12014-1:1997	Viện TCCLVN	2016	2016			
495.		Thực phẩm – Xác định hàm lượng sulfite – Phần 2: Phương pháp enzym	Chấp nhận EN 1988-2:1998	Viện TCCLVN	2016	2016			
496.		Thực phẩm – Xác định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật bằng sắc ký lỏng-phổ khối lượng	Chấp nhận CEN/TR 15641:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		hai lần (LC-MS/MS) – Các thông số đo phổ khối lượng							
497.		Thực phẩm có nguồn gốc thực vật – Xác định dư lượng nhóm pyrethroid tổng hợp – Phương pháp sắc kí khí	Dựa trên cơ sở AOAC 998.01	Viện TCCLVN	2016	2016			
498.		Thực phẩm có nguồn gốc thực vật – Xác định glyphosat và axit aminometylphosphonic (AMPA) – Phương pháp sắc kí khí	Dựa trên cơ sở AOAC 2000.05	Viện TCCLVN	2016	2016			
499.		Thực phẩm – Xác định hàm lượng trans-galactooligosacarid (TGOS) – Phương pháp sắc kí trao đổi ion	Dựa trên cơ sở AOAC 2001.02	Viện TCCLVN	2016	2016			
500.		Thực phẩm – Xác định hàm lượng lycopene – Phương pháp sắc kí lỏng hiệu năng cao	Dựa trên cơ sở AOAC 2009.04	Viện TCCLVN	2016	2016			
Ngũ cốc và đậu đỗ									
501.		Ngũ cốc – Thuật ngữ và định nghĩa	Soat xét TCVN 4995:2008 (ISO 5527:1995) Chấp nhận	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			ISO 5527:2015						
502.		Ngô nguyên hạt đông lạnh nhanh	Chấp nhận CODEX STAN 132-1981	Viện TCCLVN	2016	2016			
503.		Ngô nguyên bắp đông lạnh nhanh	Chấp nhận CODEX STAN 133-1981	Viện TCCLVN	2016	2016			
504.		Quy phạm thực hành giảm axit hydroxyanic (HCN) trong sắn và các sản phẩm sắn	Chấp nhận CAC/RCP 73-2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
505.		Đậu đỗ – Xác định axit hydroxyanic thuộc nhóm glycosid	Chấp nhận ISO 2164:1975	Viện TCCLVN	2016	2016			
506.		Gạo – Xác định khả năng chịu ép đùn của hạt sau khi nấu	Chấp nhận ISO 11747:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
Lúa mì và bột mì									
507.		Bột mì và tấm từ hạt lúa mì cứng – Xác định tạp chất có nguồn gốc động vật	Chấp nhận ISO 11050:1993	Viện TCCLVN	2016	2016			
508.		Lúa mì cứng (<i>Triticum durum</i> Desf.) – Các yêu cầu	Chấp nhận ISO 11051:1994	Viện TCCLVN	2016	2016			
509.		Bột và tấm từ lúa mì cứng	Chấp nhận CODEX STAN 178-1991, Rev. 1-1995	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
510.		Bột và tấm từ lúa mì cứng – Xác định hàm lượng sắc tố màu vàng	Chấp nhận ISO 11052:1994	Viện TCCLVN	2016	2016			
511.		Tấm từ lúa mì cứng – Xác định phần lọt sàng	Chấp nhận ISO 15793:2000	Viện TCCLVN	2016	2016			
512.		Ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc – Lúa mì cứng (<i>T. durum</i> Desf.) – Hướng dẫn chung đối với các phương pháp dùng thiết bị đo màu tấm	Chấp nhận CEN/TS 15465:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
Sữa và sản phẩm sữa									
513.		Quy phạm thực hành vệ sinh đối với sữa và sản phẩm sữa	Chấp nhận CAC/RCP 57-2004, Amd. 2-2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
514.		Sữa lên men	Soat xet TCVN 7030:2009 (CODEX STAN 243-2003) Chấp nhận CODEX STAN 243-2003, Rev.2-2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
515.		Sữa và sản phẩm sữa – Xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của chất kháng sinh đối với vi khuẩn lactic (LAB)	Chấp nhận ISO 10932:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		phi đường ruột và vi khuẩn bifidus							
516.		Sữa và sản phẩm sữa – Hướng dẫn mô tả chuẩn hóa về phép thử chất ức chế vi khuẩn	Chấp nhận ISO 13969:2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
517.		Sữa – Xác định hoạt độ lactoperoxidase – Phương pháp đo quang (Phương pháp chuẩn)	Chấp nhận ISO/TS 17193:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
518.		Sữa bột uống liền – Xác định độ phân tán và độ thấm ướt	Chấp nhận ISO/TS 17758:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
519.		Phomat và sản phẩm phomat chế biến – Xác định hàm lượng canxi, magie và phospho – Phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử và phương pháp đo màu	Dựa trên cơ sở AOAC 991.25	Viện TCCLVN	2016	2016			
Thịt và sản phẩm thịt									
520.		Thịt và sản phẩm thịt – Xác định hàm lượng ractopamin – Phương pháp sắc kí lỏng hiệu năng cao sử dụng detector huỳnh quang	Dựa trên cơ sở AOAC 2011.22	Viện TCCLVN	2016	2016			
521.		Thịt và sản phẩm thịt – Xác định hàm lượng ractopamin tổng số –	Dựa trên cơ sở AOAC 2011.23	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Phương pháp sắc kí lỏng-phổ khối lượng hai lần (LC-MS/MS)							
522.		Thịt và sản phẩm thịt – Xác định hàm lượng narasin và monensin – Phương pháp sắc kí lỏng-phổ khối lượng hai lần (LC-MS/MS)	Dựa trên cơ sở AOAC 2011.24	Viện TCCLVN	2016	2016			
523.		Thịt và sản phẩm thịt – Xác định hàm lượng N-nitrosamin – Phương pháp sử dụng thiết bị phân tích năng lượng nhiệt-sắc kí khí	Dựa trên cơ sở AOAC 991.28	Viện TCCLVN	2016	2016			
524.		Thịt và sản phẩm thịt – Xác định hàm lượng nicarbazin, tính theo 4,4-dinitrocarbanilide (DNC) – Phương pháp sắc kí lỏng-phổ khối lượng hai lần (LC-MS/MS)	Dựa trên cơ sở AOAC 2013.07	Viện TCCLVN	2016	2016			
525.		Thịt và sản phẩm thịt – Xác định nitơ tổng số bằng cách đốt cháy theo nguyên tắc Dumas và tính hàm lượng protein thô	Dựa trên cơ sở AOAC 992.15	Viện TCCLVN	2016	2016			
526.		Quy phạm thực hành vệ sinh đối với sản	Chấp nhận CAC/RCP 15-	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		phẩm trứng	1976, Rev. 2007						
đồ uống									
527.		Nước quả – Xác định hàm lượng naringin và neohesperidin trong nước cam – Phương pháp sắc kí lỏng	Dựa trên cơ sở AOAC 999.05	Viện TCCLVN	2016	2016			
528.		Nước quả – Xác định hàm lượng polydimetylsiloxan trong nước dứa – Phương pháp đo quang phổ hấp thụ nguyên tử	Dựa trên cơ sở AOAC 991.30	Viện TCCLVN	2016	2016			
529.		Nước uống – Xác định hàm lượng N-methylcarbamoyloxim và N-methylcarbammat – Phương pháp sắc kí lỏng	Dựa trên cơ sở AOAC 991.06	Viện TCCLVN	2016	2016			
530.		Nước uống – Xác định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật chứa nitơ và phospho – Phương pháp sắc kí khí	Dựa trên cơ sở AOAC 991.07	Viện TCCLVN	2016	2016			
531.		Nước uống – Xác định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật – Phương pháp sắc kí lỏng sử dụng detector UV	Dựa trên cơ sở AOAC 992.14	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
532.		Nước uống – Xác định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật clo hóa trong môi trường axit – Phương pháp sắc kí khí	Dựa trên cơ sở AOAC 992.32	Viện TCCLVN	2016	2016			
Malt bia									
533.		Malt – Xác định độ màu – Phần 1: Phương pháp đo quang phổ	Chấp nhận EBC 4.7.1	Viện TCCLVN	2016	2016			
534.		Malt – Xác định độ màu – Phần 2: Phương pháp so màu	Chấp nhận EBC 4.7.2	Viện TCCLVN	2016	2016			
535.		Malt – Xác định hàm lượng nitơ hòa tan – Phần 1: Phương pháp Kjeldahl	Chấp nhận EBC 4.9.1	Viện TCCLVN	2016	2016			
536.		Malt – Xác định hàm lượng nitơ hòa tan – Phần 2: Phương pháp đo quang phổ	Chấp nhận EBC 4.9.2	Viện TCCLVN	2016	2016			
537.		Malt – Xác định hàm lượng nitơ hòa tan – Phần 3: Phương pháp đốt cháy Dumas	Chấp nhận EBC 4.9.3	Viện TCCLVN	2016	2016			
538.		Malt – Xác định khả năng đường hóa	Chấp nhận EBC 4.12	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
539.		Malt – Xác định độ ẩm và hàm lượng nitơ tổng số – Phương pháp đo phổ hồng ngoại gần	Chấp nhận EBC 4.17	Viện TCCLVN	2016	2016			
540.		Malt – Phép thử sàng	Chấp nhận EBC 4.22	Viện TCCLVN	2016	2016			
Đường và sản phẩm từ tinh bột									
541.		Đường và sản phẩm đường – Xác định hàm lượng đường khử trong đường thô, đường chuyên biệt và các sản phẩm chế biến từ đường mía bằng quy trình thể tích không đổi Lane ans Eynon	Chấp nhận ICUMSA Method GS 1/3/7-3 (2005)	Viện TCCLVN	2016	2016			
542.		Đường trắng – Xác định hàm lượng formaldehyde bằng phương pháp đo màu	Chấp nhận ICUMSA Method GS 2-36 (2005)	Viện TCCLVN	2016	2016			
543.		Sản phẩm đường – Xác định độ phân cực của thành phần đường trong sản phẩm đường dạng bột chứa chất chống đông vón	Chấp nhận ICUMSA Method GS 3-1 (2002)	Viện TCCLVN	2016	2016			
544.		Đường và sản phẩm đường – Xác định hàm lượng tro sulfat trong	Chấp nhận ICUMSA Method GS	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		đường nâu, nước đường, xiro và mật	3/4/7/8-11 (2000)						
545.		Tinh bột và sản phẩm tinh bột – Xác định hàm lượng lưu huỳnh dioxit – Phương pháp đo axit và phương pháp đo độ đục	Soạt xét TCVN 7967:2008 (ISO 5379:1983) Chấp nhận ISO 5379:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
546.		Tinh bột biến tính	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 16 (2014)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Dầu mỡ động vật và thực vật									
547.		Xác định hàm lượng sterol tổng số và các sterol đơn lẻ – Phương pháp sắc kí khí – Phần 1: Dầu mỡ động vật và thực vật	Chấp nhận ISO 12228-1:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
548.		Xác định hàm lượng sterol tổng số và các sterol đơn lẻ – Phương pháp sắc kí khí – Phần 2: Dầu oliu và dầu bã oliu	Chấp nhận ISO 12228-2:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
549.		Xác định thành phần triacylglycerol của dầu mỡ – Xác định bằng sắc kí khí mao quản	Chấp nhận ISO/TS 17383:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
550.		Dầu mỡ động vật và thực vật – Xác định khối lượng quy ước trên thể tích (khối lượng của một lít trong không khí) – Phương pháp dùng ống chữ U dao động	Chấp nhận ISO 18301:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
551.		Dầu thực vật – Xác định hàm lượng aflatoxins B1, B2, G1 và G2 trong dầu oliu, dầu lạc và dầu vừng – Phương pháp sắc kí lỏng có làm sạch bằng cột miễn nhiễm	Dựa trên cơ sở AOAC 2013.05	Viện TCCLVN	2016	2016			
552.		Dầu mỡ động vật và thực vật – Xác định monoglycerid và diglycerid – Phương pháp sắc kí khí	Dựa trên cơ sở AOAC 993.18	Viện TCCLVN	2016	2016			
553.		Dầu thực vật – Xác định triglycerid (theo số phân đoạn) – Phương pháp sắc kí lỏng	Dựa trên cơ sở AOAC 993.24	Viện TCCLVN	2016	2016			
554.		Dầu mỡ động vật và thực vật – Xác định các triglycerid đã polyme hóa trong quá trình thẩm thấu gel –	Dựa trên cơ sở AOAC 993.25	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Phương pháp sắc kí lỏng							
Gia vị									
555.		Hạt mù tạt – Các yêu cầu	Chấp nhận ISO 1237:1981	Viện TCCLVN	2016	2016			
556.		Bột cà ri – Các yêu cầu	Chấp nhận ISO 2253:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
557.		Vani [<i>Vanilla fragrans</i> (Salisbury) Ames] – Phần 1: Các yêu cầu	Chấp nhận ISO 5565-1:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
558.		Vani [<i>Vanilla fragrans</i> (Salisbury) Ames] – Phần 2: Phương pháp thử	Chấp nhận ISO 5565-2:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
559.		Vani – Thuật ngữ và định nghĩa	Chấp nhận ISO 3493:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
560.		Tiêu xanh (<i>Piper nigrum</i> L.) khử nước – Các yêu cầu	Chấp nhận ISO 10621:1997	Viện TCCLVN	2016	2016			
561.		Tiêu hạt (<i>Piper nigrum</i> L.) ngâm trong nước muối – Các yêu cầu	Chấp nhận ISO 11162:2001	Viện TCCLVN	2016	2016			
Phụ gia thực phẩm – chất điều vị									
562.		Phụ gia thực phẩm – Maltol	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
563.		Phụ gia thực phẩm – Etyl maltol	Dựa trên cơ sở JECFA	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Monograph 4 (2007)						
564.		Phụ gia thực phẩm – Erythritol	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
565.		Phụ gia thực phẩm – Axit L-glutamic	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
566.		Phụ gia thực phẩm – Monoammoni L-glutamat	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
567.		Phụ gia thực phẩm – Monokali L-glutamat	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
568.		Phụ gia thực phẩm – Canxi di-L-glutamat	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
569.		Phụ gia thực phẩm – Magie di-L-glutamat	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Thực ăn công thức									
570.		Thực phẩm – Xác định vitamin A trong thức ăn công thức cho trẻ sơ	Dựa trên cơ sở AOAC 2011.07	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		sinh và các sản phẩm dinh dưỡng – Phương pháp sắc kí lỏng siêu hiệu năng (UPLC) sử dụng detector UV							
571.		Thực phẩm – Xác định đồng thời vitamin A và vitamin E trong thức ăn công thức cho trẻ sơ sinh và các sản phẩm dinh dưỡng – Phương pháp sắc kí lỏng hiệu năng cao pha chuẩn	Dựa trên cơ sở AOAC 2012.10	Viện TCCLVN	2016	2016			
572.		Thực phẩm – Xác định vitamin D3 (cholecalciferol) trong thức ăn công thức từ sữa dành cho trẻ sơ sinh – Phương pháp sắc kí lỏng	Dựa trên cơ sở AOAC 992.26	Viện TCCLVN	2016	2016			
573.		Thực phẩm – Xác định vitamin D2 và vitamin D3 trong thức ăn công thức cho trẻ sơ sinh và các sản phẩm dinh dưỡng – Phương pháp sắc kí lỏng-phổ khối lượng hai lần (LC-MS/MS)	Dựa trên cơ sở AOAC 2011.13	Viện TCCLVN	2016	2016			
574.		Thực phẩm – Xác định axit pantothenic	Dựa trên cơ sở AOAC 2012.16	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		(vitamin B5) trong thức ăn công thức cho trẻ sơ sinh và các sản phẩm dinh dưỡng – Phương pháp sắc kí lỏng siêu hiệu năng-phô khối lượng hai lần (UPLC-MS/MS)							
575.		Thực phẩm – Xác định trong thức ăn công thức cho trẻ sơ sinh – Phương pháp vi sinh	Dựa trên cơ sở AOAC 992.05	Viện TCCLVN	2016	2016			
576.		Thực phẩm – Xác định cobalamin (hoạt độ vitamin B12) trong thức ăn công thức từ sữa dành cho trẻ sơ sinh – Phương pháp đo độ đục	Dựa trên cơ sở AOAC 986.23	Viện TCCLVN	2016	2016			
577.		Thực phẩm – Xác định vitamin C (axit ascorbic dạng khử) trong thức ăn công thức từ sữa dành cho trẻ sơ sinh – Phương pháp chuẩn độ 2,6-dichloroindophenol	Dựa trên cơ sở AOAC 985.33	Viện TCCLVN	2016	2016			
Phụ gia thực phẩm – chất tạo ngọt									
578.		Phụ gia thực phẩm – Aspartame	Dựa trên cơ sở JECFA	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Monograph 1 (2006)						
579.		Phụ gia thực phẩm – Muối aspartame-acesulfame	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
580.		Phụ gia thực phẩm – Natri cyclamat	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
581.		Phụ gia thực phẩm – Canxi cyclamat	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
582.		Phụ gia thực phẩm – Saccharin	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
583.		Phụ gia thực phẩm – Natri saccharin	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
584.		Phụ gia thực phẩm – Canxi saccharin	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
585.		Phụ gia thực phẩm – Isomalt	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
586.		Phụ gia thực phẩm – Xylitol	Dựa trên cơ sở JECFA Monograph 1 (2006)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Tinh dầu									
587.		Tinh dầu – Nguyên tắc về tên gọi	Chấp nhận ISO 3218:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
588.		Tinh dầu – Tên gọi	Chấp nhận ISO 4720:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
589.		Nguyên liệu chất thơm tự nhiên – Thuật ngữ và định nghĩa	Chấp nhận ISO 9235:2013 & Cor 1:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
590.		Tinh dầu – Nguyên tắc chung về bao gói, điều kiện đóng gói và bảo quản	Soạt xét TCVN 9650:2013 (ISO/TR 210:1999) Chấp nhận ISO/TR 210:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
591.		Tinh dầu – Nguyên tắc chung về ghi nhãn và đóng dấu bao bì	Soạt xét TCVN 9651:2013 (ISO/TR 211:1999) Chấp nhận ISO/TR 211:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
592.		Tinh dầu và chất chiết chất thơm – Xác định dư lượng benzen	Chấp nhận ISO 14714:1998	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
593.		Chất chiết chất thơm và các hợp chất thơm – Xác định hàm lượng etanol – Phương pháp sắc kí khí trên cột nhồi và cột mao quản	Chấp nhận ISO 17494:2001	Viện TCCLVN	2016	2016			
Vật liệu dệt									
594.		Vật liệu dệt – Phương pháp thử cho vải không dệt – Phần 15: Xác định độ thấm khí	Chấp nhận ISO 9073-15:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			
595.		Vật liệu dệt – Phương pháp thử cho vải không dệt – Phần 16: Xác định độ bền đối với sự thấm nước (áp lực thủy tĩnh)	Chấp nhận ISO 9073-16:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			
596.		Vật liệu dệt – Phương pháp thử cho vải không dệt – Phần 17: Xác định độ thấm nước (tác động của bụi nước)	Chấp nhận ISO 9073-17:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
597.		Vật liệu dệt – Phương pháp thử cho vải không dệt – Phần 18: Xác định độ bền đứt và độ giãn dài của vật liệu không dệt bằng phép thử kéo)	Chấp nhận ISO 9073-18:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
598.		Vật liệu dệt – Phân tích định lượng hóa học – Phần 22: Hỗn hợp xơ visco và một số xơ cupro hoặc xơ modal hoặc xơ lyocell và xơ lanh (phương pháp sử dụng axit fomic và kẽm clorua)	Chấp nhận ISO 1833-22:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
599.		Xơ sợi polyeste – Cấu tạo bện kép	Chấp nhận ISO 10547:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
600.		Xơ sợi polyamit – Cấu tạo bện kép	Chấp nhận ISO 10554:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
601.		Xơ sợi có xơ đôi bằng polyeste/polyolefin	Chấp nhận ISO 10556:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
602.		Xơ sợi polyolefin hỗn hợp	Chấp nhận ISO 10572:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
603.		Vật liệu dệt – Xác định độ bền của vật liệu dệt có chứa xenlulo đối với vi sinh vật – Phép thử chôn trong đất – Phần 1: Đánh giá quá trình xử lý hoàn tất có chứa chất chống mục	Chấp nhận ISO 11721-1:2001	Viện TCCLVN	2016	2016			
604.		Vật liệu dệt – Xác định độ bền của vật liệu dệt có chứa xenlulo đối với vi sinh vật – Phép thử chôn trong đất – Phần 2: Nhân biết độ	Chấp nhận ISO 11721-2:2003	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		bền lâu dài của quá trình xử lý hoàn tất có chứa chất chống mục							
605.		Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần X05: Độ bền màu với dung môi hữu cơ	Chấp nhận ISO 105-X05:1994	Viện TCCLVN	2016	2016			
606.		Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần Z03: Sự tương thích giữa các thuốc nhuộm nền đối với xơ acrylic	Chấp nhận ISO 105-Z03:1996	Viện TCCLVN	2016	2016			
607.		Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần Z04: Độ phân tán của thuốc nhuộm phân tán	Chấp nhận ISO 105-Z04:1995	Viện TCCLVN	2016	2016			
608.		Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần Z07: Xác định độ hòa tan áp dụng và sự ổn định trạng thái hòa tan của thuốc nhuộm tan trong nước	Chấp nhận ISO 105-Z07:1995	Viện TCCLVN	2016	2016			
609.		Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần Z08: Xác định độ hòa tan áp	Chấp nhận ISO 105-Z08:1995	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		dụng và sự ổn định trạng thái hòa tan của thuốc nhuộm có hoạt tính có trong dung dịch điện phân							
Giấy và sản phẩm giấy									
610.		Giấy, cactong và bột giấy - Xác định clo hòa tan trong nước	Chấp nhận ISO 9197:2006	Viện TCCLVN	2016	2016			
611.		Bột giấy - Xác định phần khối lượng xơ sợi mịn	Chấp nhận ISO 10376:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
612.		Giấy và cactong - Xác định độ trắng CIE, góc D65/10 (ánh sáng ban ngày ngoài trời)	Chấp nhận ISO 11475:2004	Viện TCCLVN	2016	2016			
613.		Giấy và cactong - Xác định độ trắng CIE, góc C/2 (điều kiện chiếu sáng trong nhà)	Chấp nhận ISO 11476:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
614.		Bột giấy, giấy và cactong - Xác định clo tổng số và clo liên kết hữu cơ	Chấp nhận ISO 11480:1997	Viện TCCLVN	2016	2016			
615.		Bột giấy - Xác định chất hòa tan trong acetone	Chấp nhận ISO 14453:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
616.		Bột giấy - Xác định chiều dài xơ sợi bằng phương pháp phân tích	Chấp nhận ISO 16065-1:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		quang học tự động - Phần 1: Phương pháp ánh sáng dao động							
617.		Bột giấy - Xác định chiều dài xơ sợi bằng phương pháp phân tích quang học tự động - Phần 2: Phương pháp ánh sáng không dao động	Chấp nhận ISO 16065-2:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
618.		Giấy và cactong - Xác định độ bền với dầu mỡ - Phần 1: Phép thử khả năng thấm qua	Chấp nhận ISO 16532-1:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
619.		Giấy và cactong - Xác định độ bền với dầu mỡ - Phần 2: Phép thử thấm bề mặt	Chấp nhận ISO 16532-2:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			
620.		Giấy và cactong - Xác định độ bền với dầu mỡ - Phần 3: Phép thử dầu thông đối với các lỗ rỗng trong giấy không thấm dầu mỡ	Chấp nhận ISO 16532-3:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
621.		Bột giấy - Xác định giá trị thấm nước	Chấp nhận ISO 23714:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
Sản phẩm da									
622.		Da cừu nguyên liệu – Phần 1: Mô tả các	Chấp nhận ISO 4683-1:1998	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		khuyết tật							
623.		Da cừu nguyên liệu – Phần 2: Ký hiệu và hình dạng	Chấp nhận ISO 4683-2:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
624.		Da dê nguyên liệu – Phần 1: Mô tả các khuyết tật	Chấp nhận ISO 7482-1:1998	Viện TCCLVN	2016	2016			
625.		Da dê nguyên liệu – Hướng dẫn phân loại trên cơ sở khối lượng và kích cỡ	Chấp nhận ISO 7482-2:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
626.		Da dê nguyên liệu – Hướng dẫn phân loại trên cơ sở các khuyết tật	Chấp nhận ISO 7482-3:2005	Viện TCCLVN	2016	2016			
627.		Da cá sấu – Hình dạng, mô tả của các khuyết tật, phân loại trên cơ sở khuyết tật, kích thước (chiều dài) và nguồn gốc	Chấp nhận ISO 11396:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
628.		Da đà điểu nguyên liệu - Mô tả của các khuyết tật, hướng dẫn về hình dạng và phân loại trên cơ sở các khuyết tật	Chấp nhận ISO 11398:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
629.		Da – Các phép thử hóa – Phân tích định lượng các tác nhân thuộc bằng phương pháp lọc	Chấp nhận ISO 14088:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
630.		Da – Các phép thử hóa – Xác định hàm lượng thuộc trong các tác nhân thuộc tổng hợp	Chấp nhận ISO 17489:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
631.		Da trâu, da bò - Phần 1: Mô tả của các khuyết tật	Chấp nhận ISO 28499-1:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
632.		Da trâu, da bò – Phần 2: Phân loại dựa trên cơ sở khối lượng và kích cỡ	chấp nhận ISO 28499-2:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
633.		Da trâu, da bò – Phần 3: Phân loại dựa trên cơ sở các khuyết tật	chấp nhận ISO 28499-3:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
Đồ nội thất									
634.		Đồ nội thất – Đánh giá độ bền bề mặt đối với các chất lỏng lạnh	Chấp nhận ISO 4211:1979	Viện TCCLVN	2016	2016			
635.		Đồ nội thất – Phương pháp thử lớp hoàn thiện bề mặt – Phần 2: Đánh giá độ bền đối với hơi nóng ẩm	Chấp nhận ISO 4211-2:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
636.		Đồ nội thất – Phương pháp thử lớp hoàn thiện bề mặt – Phần 3: Đánh giá độ bền đối với hơi nóng khô	Chấp nhận ISO 4211-3:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
637.		Đồ nội thất – Phương pháp thử bề mặt –	Chấp nhận ISO 4211-4:1988	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Phần 4: Đánh giá độ bền đối với va đập							
638.		Đồ nội thất – Đồ đạc dùng để cất giữ – Xác định độ ổn định	Chấp nhận ISO 7171:1988	Viện TCCLVN	2016	2016			
639.		Đồ nội thất – Bàn – Xác định độ ổn định	Chấp nhận ISO 7172:1988	Viện TCCLVN	2016	2016			
640.		Giường gấp – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử – Phần 1: Yêu cầu an toàn	Chấp nhận ISO 10131-1:1997	Viện TCCLVN	2016	2016			
641.		Giường gấp – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử – Phần 2: Phương pháp thử	Chấp nhận ISO 10131-2:1997	Viện TCCLVN	2016	2016			
Ống và phụ tùng đường ống									
642.		Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng để dẫn khí - Polyetylen (PE) - Phần 1: Quy định chung	Soát xét TCVN 7613:2007 Chấp nhận ISO 4437-1:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
643.		Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng để dẫn khí - Polyetylen (PE) - Phần 2: Ống	Chấp nhận ISO 4437-2:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
644.		Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng để dẫn khí - Polyetylen (PE) - Phần 3: Phụ tùng	Chấp nhận ISO 4437-3:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
645.		Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng để dẫn khí - Polyetylen (PE) - Phần 4: Van	Chấp nhận ISO 4437-4:2015	Viện TCCLVN	2016	2016			
646.		Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng để dẫn khí - Polyetylen (PE) - Phần 5: Sự phù hợp với mục đích sử dụng	Chấp nhận ISO 4437-5:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
647.		Ống và phụ tùng bằng chất dẻo - Chuẩn bị tô hợp mẫu thử ống polyetylen (PE) và phụ tùng nung chảy bằng điện	Chấp nhận ISO 11413:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
648.		Ống và phụ tùng bằng chất dẻo - Chuẩn bị tô hợp mẫu ống/ống bằng polyetylen hoặc ống/phụ tùng bằng polyetylen theo phương pháp nung chảy đối đầu	Chấp nhận ISO 11414:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
649.		Ống và phụ tùng bằng chất dẻo - Phép thử tách kết dính tô hợp polyetylen (PE) nung chảy bằng điện có đường kính ngoài danh nghĩa lớn hơn hoặc bằng 90 mm	Chấp nhận ISO 13954:1997	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
650.		Ống và hệ thống đường ống bằng chất dẻo - Ống và phụ tùng bằng chất dẻo - Phương pháp phơi trực tiếp (tự nhiên) với thời tiết ngoài trời	Chấp nhận ISO 16871:2003 (2013)	Viện TCCLVN	2016	2016			
651.		Phương pháp đánh giá mức độ bắt màu hoặc phân tán cacbon trong ống, phụ tùng và các hợp chất polyolefin	Chấp nhận ISO 18553:2002 (2011)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Dụng cụ thí nghiệm bằng thủy tinh									
652.		Dụng cụ thí nghiệm bằng thủy tinh – Nguyên tắc thiết kế và kết cấu của dụng cụ đo thể tích	Chấp nhận ISO 384:1978	Viện TCCLVN	2016	2016			
653.		Tỉ trọng kế – nguyên tắc kết cấu và điều chỉnh	Chấp nhận ISO 387:1977	Viện TCCLVN	2016	2016			
654.		Tỉ trọng kế bằng thủy tinh - Giá trị thông thường đối với hệ số giãn nở nhiệt khối (để sử dụng trong việc chuẩn bị các bảng đo lường chất lỏng)	Chấp nhận ISO 1768:1975	Viện TCCLVN	2016	2016			
655.		Nhiệt kế thang đo kín để sử dụng chung	Chấp nhận ISO 1771:1981/Amd	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			1						
656.		Thiết bị, dụng cụ phòng thí nghiệm bằng sứ – Yêu cầu và phương pháp thử	Chấp nhận ISO 1775:1975	Viện TCCLVN	2016	2016			
657.		Thủy tinh borosilicat 3.3 – Các tính chất	Chấp nhận ISO 3585:1998	Viện TCCLVN	2016	2016			
658.		Dụng cụ thí nghiệm bằng thủy tinh – Khóa van thủy tinh lỗ thẳng cho mục đích sử dụng chung	Chấp nhận ISO 4785:1997	Viện TCCLVN	2016	2016			
659.		Dụng cụ thí nghiệm bằng thủy tinh – Phương pháp đánh giá độ bền hóa học của men được sử dụng cho mã màu và đánh dấu màu	Chấp nhận ISO 4794:1982	Viện TCCLVN	2016	2016			
660.		Dụng cụ thí nghiệm bằng thủy tinh – Ống nghiệm bằng thủy tinh borosilicat	Chấp nhận ISO 4803:1978	Viện TCCLVN	2016	2016			
661.		Dụng cụ phòng thí nghiệm bằng chất dẻo – Cốc có mở	Chấp nhận ISO 7056:1981	Viện TCCLVN	2016	2016			
662.		Dụng cụ thí nghiệm bằng chất dẻo – Phễu lọc	Chấp nhận ISO 7057:1981	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
663.		Dụng cụ phòng thí nghiệm bằng chất dẻo – Pipet huyết thanh dùng một lần	Chấp nhận ISO 12771:1997	Viện TCCLVN	2016	2016			
Phương tiện bảo vệ cá nhân									
664.		Trang phục bảo vệ – Phương pháp thử trang phục bảo vệ chống hóa chất – Phần 1: Xác định độ bền đối với sự rò rỉ khí ở phía ngoài (Phép thử áp lực trong)	Chấp nhận ISO 17491-1:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
665.		Trang phục bảo vệ – Phương pháp thử trang phục bảo vệ chống hóa chất – Phần 2: Xác định độ bền đối với sự rò rỉ sol khí và khí ở phía trong (Phép thử sự rò rỉ ở phía trong)	Chấp nhận ISO 17491-2:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
666.		Trang phục bảo vệ – Phương pháp thử trang phục bảo vệ chống hóa chất – Phần 3: Xác định độ bền đối với sự thấm tia chất lỏng (Phép thử phun tia)	Chấp nhận ISO 17491-3:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
667.		Trang phục bảo vệ – Phương pháp thử trang phục bảo vệ chống hóa	Chấp nhận ISO 17491-4:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		chất – Phần 4: Xác định độ bền đối với sự thấm bụi chất lỏng (Phép thử phun bụi chất lỏng)	ISO 17491-4:2008/DAmđ 1						
668.		Trang phục bảo vệ – Phương pháp thử trang phục bảo vệ chống hóa chất – Phần 5: Xác định độ bền đối với sự thấm bụi chất lỏng (Phép thử phun bụi chất lỏng vào người giả)	Chấp nhận ISO 17491-5:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
669.		Trang phục bảo vệ chống các tác nhân lây nhiễm – Phương pháp thử khả năng chống lại sự thâm nhập của các vi khuẩn khô	Chấp nhận ISO 22612:2005	Viện TCCLVN	2016	2016			
Bao gói									
670.		Bao gói - Túi - Từ vụng và kiểu loại - Phần 1: Túi giấy	Chấp nhận ISO 6590-1:1983 (2014)	Viện TCCLVN	2016	2016			
671.		Bao gói - Túi - Từ vụng và kiểu loại - Phần 2: Túi bằng màng nhựa nhiệt dẻo	Chấp nhận ISO 6590-2:1986 (2013)	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
672.		Bao gói - Túi - Điều kiện thử - Phần 1: Túi Giấy	Chấp nhận ISO 6599-1:1983 (2014)	Viện TCCLVN	2016	2016			
673.		Bao gói - Túi - Phương pháp lấy mẫu túi rỗng để thử	Chấp nhận ISO 7023:1983 (2014)	Viện TCCLVN	2016	2016			
674.		Bao gói – Bao bì bằng màng nhựa nhiệt dẻo – Sự phát triển vết xé của các nếp gấp	Chấp nhận ISO 11897:1999 (2015)	Viện TCCLVN	2016	2016			
675.		Bao gói - Bao bì – Xác định ma sát của các bao bì chứa đầy	Chấp nhận ISO 15119:2000 (2011)	Viện TCCLVN	2016	2016			
Dụng cụ chứa bằng thủy tinh									
676.		Dụng cụ chứa bằng thủy tinh – Chiều cao và phần không song song của lớp hoàn thiện so với đáy dụng cụ chứa – Các phương pháp thử	Chấp nhận ISO 9009:1991	Viện TCCLVN	2016	2016			
677.		Dụng cụ chứa bằng thủy tinh – Độ hoàn thiện của nắp đậy 28 mm đối với các chất lỏng chịu áp – Các kích thước	Chấp nhận ISO 9057:1991/Cor 1:2006	Viện TCCLVN	2016	2016			
678.		Dụng cụ chứa bằng thủy tinh – Dung sai chuẩn đối với chai	Chấp nhận ISO 9058:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
679.		Dụng cụ chứa bằng thủy tinh miệng rộng – Độ lệch tính từ bề mặt được hàn kín – Phương pháp thử	Chấp nhận ISO 9885:1991	Viện TCCLVN	2016	2016			
680.		Bao bì bằng thủy tinh – Các dung sai chuẩn đối với chai dung tích nhỏ	Chấp nhận ISO 12818:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
681.		Bao bì bằng thủy tinh – Độ hoàn thiện chóp 26 H 180	Chấp nhận ISO 12821:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
Đo lưu lượng lưu chất									
682.		Đồng hồ đo dòng loại cảm biến quay	Chấp nhận ISO 2537:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			
683.		Thiết bị đo mực nước	Chấp nhận ISO 4373 :1990	Viện TCCLVN	2016	2016			
684.		Đo lưu lượng chất lỏng trong các kênh hở bởi các đập tràn và máng - Đập tràn có biên dạng thuôn hình tam giác	Chấp nhận ISO 9827:1994	Viện TCCLVN	2016	2016			
685.		Đo lưu lượng trong kênh hở sử dụng các cấu trúc – Cổng tràn dưới và cổng xuyên tâm thẳng đứng	Chấp nhận ISO 13550:2002	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
686.		Đo dòng bằng thiết bị treo và thước dò độ sâu trực tiếp	Chấp nhận ISO 3454:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
687.		Đo dòng chất lỏng trong kênh hở bằng đập và máng - Phương pháp độ sâu để đánh giá dòng ngập tự do trong kênh hình chữ nhật	Chấp nhận ISO 3847:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
688.		Hiệu chuẩn bình chuẩn để đo thể tích – Hướng dẫn xác định thể tích bằng bình chuẩn	Chấp nhận API 4.9.1	Viện TCCLVN	2016	2016			
689.		Vận hành hệ thống chuẩn - Quy định chung	Chấp nhận API 4.8	Viện TCCLVN	2016	2016			
690.		Hiệu chuẩn bình chuẩn để đo thể tích – Hướng dẫn xác định thể tích bằng phương pháp hiệu chuẩn đồng hồ tổng	Chấp nhận API 4.9	Viện TCCLVN	2016	2016			
691.		Phép đo thể tích bằng đồng hồ - Quy định chung	Chấp nhận API 4.3	Viện TCCLVN	2016	2016			
692.		Các quy định đối với thử nghiệm chuẩn tại hiện trường	Chấp nhận API 4.7	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
An toàn bức xạ									
693.		Hướng dẫn về mô tả đặc tính của máy đo liều và hệ thống đo liều sử dụng trong quá trình chiếu xạ	Chấp nhận ISO/ASTM 52701:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
694.		Chất phóng xạ hồ - lập hệ thống tài liệu và nhận dạng	Soạt xét TCVN 7442:2004 (ISO 3925:1978) Chấp nhận ISO 3925:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
695.		Đo hoạt độ phóng xạ trong môi trường – không khí - Radon 220 : phương pháp đo tích hợp để xác định nồng độ hoạt độ trung bình sử dụng các đầu dò hạt nhân đánh dấu trạng thái rắn thụ động	Chấp nhận ISO 16641:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
696.		Bảo vệ bức xạ - tiêu chí năng lực đối với phòng thí nghiệm thực hiện phân loại di truyền tế bào để đánh giá thương vong hàng loạt trong trường hợp khẩn cấp hoặc phóng xạ hạt nhân	Chấp nhận ISO 21243:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
Phương pháp phân tích khí của hệ thống không khí trong nhà									
697.		Không khí trong nhà – Phần 6: Xác định hợp chất hữu cơ dễ bay hơi trong nhà và trong buồng thử không khí bằng cách lấy mẫu chủ động lên lớp hấp thụ Tenax TA, giải hấp nhiệt và sắc ký khí dùng MS-FID	Chấp nhận ISO 16000-6:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
698.		Không khí trong nhà – Phần 7: Kế hoạch lấy mẫu để xác định nồng độ các sợi amiang lan truyền theo không khí	Chấp nhận ISO 16000-7:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			
699.		Không khí trong nhà – Phần 8: xác định tuổi trung bình của không khí trong các tòa nhà để đặc tính hóa các điều kiện thông gió	Chấp nhận ISO 16000-8:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			
700.		Không khí trong nhà – Phần 9: Xác định phát thải hợp chất hữu cơ dễ bay hơi từ các sản phẩm xây dựng và đồ nội thất – Phương pháp dùng buồng thử phát thải	Chấp nhận ISO 16000-9:2006 ISO 16000-9:2006/Cor 1:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
701.		Không khí trong nhà – Phần 10: Xác định phát thải hợp chất hữu cơ dễ bay hơi từ các sản phẩm xây dựng và đồ nội thất – Phương pháp dùng ngăn thử phát thải	Chấp nhận ISO 16000-10:2006	Viện TCCLVN	2016	2016			
702.		Không khí trong nhà – Phần 11: Xác định phát thải hợp chất hữu cơ dễ bay hơi từ các sản phẩm xây dựng và đồ nội thất – Lấy mẫu, bảo quản mẫu và chuẩn bị mẫu thử	Chấp nhận ISO 16000-11:2006	Viện TCCLVN	2016	2016			
703.		Không khí trong nhà: Phần 12: Kế hoạch lấy mẫu PCB, PCDD, PCDF và PAH	Chấp nhận ISO 16000-12:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
704.		Không khí trong nhà – Phần 13: Xác định tổng PCB và PCDD/PCDF (pha khí và pha hạt) – Lấy mẫu lên cái lọc hấp thụ	Chấp nhận ISO 16000-13:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
705.		Không khí trong nhà – Phần 14: Xác định tổng PCB và PCDD/PCDF (pha khí	Chấp nhận ISO 16000-14:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		và pha hạt) – Chiết, làm sạch và phân tích bằng sắc ký khí phân giải cao và khối phổ.							
Thiết bị làm sạch không khí									
706.		Thiết bị làm sạch không khí – Phân loại thiết bị tách bụi	Chấp nhận ISO 6584:1981	Viện TCCLVN	2016	2016			
707.		Bộ lọc hiệu suất cao và môi trường bộ lọc để loại bỏ các hạt trong không khí – Phần 1: Phân loại, thử tính năng và nhãn.	Chấp nhận ISO 29463-1:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
708.		Bộ lọc hiệu suất cao và môi trường bộ lọc để loại bỏ các hạt trong không khí – Phần 2: Thiết bị tạo sol khí, thiết bị đo và thống kê đếm hạt	Chấp nhận ISO 29463-2:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
709.		Bộ lọc hiệu suất cao và môi trường bộ lọc để loại bỏ các hạt trong không khí – Phần 3: Thử môi trường bộ lọc nhiều lớp	Chấp nhận ISO 29463-3:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
710.		Bộ lọc hiệu suất cao và môi trường bộ lọc để loại bỏ các hạt trong	Chấp nhận ISO 29463-4:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		không khí – Phần 4: Phép thử để xác định rò rỉ của các cấu phần bộ lọc – Phương pháp quét.							
711.		Bộ lọc hiệu suất cao và môi trường bộ lọc để loại bỏ các hạt trong không khí – Phần 5: Phép thử đối với các cấu phần bộ lọc	Chấp nhận ISO 29463-5:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			

Âm học- thiết bị bảo vệ thính giác

712.		Âm học – Phương pháp thử máy đo thính lực – Phần 1: Đo thính lực âm đơn sắc lan truyền qua không khí và qua rung xương	Chấp nhận ISO 8253-1:2010	Viện TCCLVN	2016	2016			
713.		Âm học – Phương pháp thử máy đo thính lực – Phần 2: Đo thính lực trường âm với âm đơn sắc và các tín hiệu thử nghiệm dải hẹp	Chấp nhận ISO 8253-2:2009	Viện TCCLVN	2016	2016			
714.		Âm học – Phương pháp thử máy đo thính lực – Phần 3: Đo thính lực tiếng nói	Chấp nhận ISO 8253-3:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
715.		Âm học – Quy trình đo các đặc tính âm thanh	Chấp nhận ISO 12124:2001	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		tai thực của máy trợ thính							
716.		Âm học – Máy trợ thính – Phần 0: Đo các đặc tính điện thanh	Chấp nhận IEC 60118-0:1983 (+AMD1:1994)	Viện TCCLVN	2016	2016			
717.		Âm học – Máy trợ thính – Phần 1: Máy trợ thính với đầu vào cuộn dò cảm ứng	Chấp nhận IEC 60118-1:1995 (+AMD1:1998 CSV)	Viện TCCLVN	2016	2016			
718.		Âm học – Máy trợ thính – Phần 2: Máy trợ thính với mạch điều khiển tăng ích tự động	Chấp nhận IEC 60118-2:1983 (+AMD 1:1993, 2:1997)	Viện TCCLVN	2016	2016			
719.		Âm học – Máy trợ thính – Phần 5: đầu núm cho tai nghe dạng nút tai	Chấp nhận IEC 60118-5:1983	Viện TCCLVN	2016	2016			
720.		Âm học – Máy trợ thính – Phần 6: Các đặc tính của mạch điện đầu vào của máy trợ thính	Chấp nhận IEC 60118-6:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
721.		Âm học – Máy trợ thính – Phần 7: Đo các đặc tính hoạt động của máy trợ thính cho mục	Chấp nhận IEC 60118-7:2005	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		đỉnh đảm bảo chất lượng sản xuất, cung cấp và phân phối							
Ecgônômi trong thiết kế									
722.		Ecgônômi phần mềm cho giao diện người dùng đa phương tiện - Phần 1: Khuôn khổ và nguyên tắc thiết kế.	Chấp nhận ISO 14915-1:2002	Viện TCCLVN	2016	2016			
723.		Ecgônômi phần mềm cho giao diện người dùng đa phương tiện - Phần 2: Điều khiển và điều hướng trong đa phương tiện.	Chấp nhận ISO 14915-2:2003	Viện TCCLVN	2016	2016			
724.		Ecgônômi phần mềm cho giao diện người dùng đa phương tiện - Phần 3: Lựa chọn và kết hợp phương tiện.	Chấp nhận ISO 14915-3:2002	Viện TCCLVN	2016	2016			
725.		Yêu cầu ecgônômi cho việc thiết kế màn hình và bộ truyền động điều khiển - Phần 1: Tương tác giữa người với màn hình và bộ truyền động điều khiển.	Chấp nhận ISO 9355-1:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			
726.		Yêu cầu ecgônômi cho việc thiết kế màn hình và bộ truyền động điều	Chấp nhận ISO 9355-2:1999	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		khiển - Phần 2: Hiển thị.							
727.		Yêu cầu ecgônômi cho việc thiết kế màn hình và bộ truyền động điều khiển - Phần 3: Truyền động điều khiển.	Chấp nhận ISO 9355-3:2006	Viện TCCLVN	2016	2016			
728.		Tính dễ hoạt động của các sản phẩm hàng ngày – Phần 1: Yêu cầu thiết kế đối với bối cảnh và đặc tính sử dụng	Chấp nhận ISO 20282-1:2006	Viện TCCLVN	2016	2016			
729.		Tính dễ hoạt động của các sản phẩm hàng ngày – Phần 2: Phương pháp thử nghiệm tổng thể	Chấp nhận ISO 20282-2:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
Quản lý môi trường									
730.		Hệ thống quản lý môi trường – Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng	Soat xet TCVN ISO 14001:2010 Chấp nhận ISO 14001:2015	Viện TCCLVN	2016	2016			
731.		Khí nhà kính – Qui định đối với tổ chức xác nhận trong việc sử dụng xác nhận giá trị và kiểm tra xác nhận trong công nhận và các	Soat xet TCVN ISO 14065:2011 Chấp nhận ISO 14065:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		dạng thừa nhận khác							
732.		Quản lý môi trường – Xác định dấu vết của nước trong sản phẩm – Nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn.	Chấp nhận ISO 14046:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
733.		Quản lý môi trường – Đánh giá vòng đời sản phẩm – Yêu cầu và hướng dẫn trong đánh giá vòng đời của tổ chức	Chấp nhận ISO/TS 14072:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
Thông tin tư liệu									
734.		Thông tin và tư liệu – Kết nối các hệ thống mở- đặc điểm kỹ thuật của giao thức mượn liên thư viện - Phần 1: Đặc điểm kỹ thuật của giao thức	Chấp nhận <u>ISO 10161-1:1997</u> Amd1, 2:2002	Viện TCCLVN	2016	2016			
735.		Thông tin và tư liệu - Kết nối các hệ thống mở - đặc điểm kỹ thuật của giao thức mượn liên thư viện – Phần 2: Hình thức trình bày tuyên bố tuân thủ thực hiện giao thức (PICS)	Chấp nhận <u>ISO 10161-2:2014</u>	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
736.		Thông tin và tư liệu - Mã số để trình bày tên các tệp lệnh	Chấp nhận <u>ISO 15924:2004</u>	Viện TCCLVN	2016	2016			
737.		Thông tin và tư liệu – Tính vĩnh cửu và độ bền của giấy viết, giấy in và giấy copy – Yêu cầu và phương pháp thử	Chấp nhận <u>ISO 11798:1999</u>	Viện TCCLVN	2016	2016			
738.		Thông tin và tư liệu – Ký hiệu nhận dạng chuẩn quốc tế cho các thư viện và các tổ chức có liên quan (ISIL)	Chấp nhận <u>ISO 15511:2009</u>	Viện TCCLVN	2016	2016			
739.		Tư liệu – Trình bày nhan đề thông tin của xuất bản phẩm nhiều kỳ	Chấp nhận <u>ISO 7275:1985</u>	Viện TCCLVN	2016	2016			
Thẻ nhận dạng – thẻ mạch tích hợp không tiếp xúc – thẻ lân cận									
740.		Thẻ nhận dạng – Thẻ mạch tích hợp không tiếp xúc – Thẻ lân cận – Phần 1: Đặc tính vật lý	Chấp nhận ISO/IEC 14443-1:2008 và phần bổ sung ISO/IEC 14443-1:2008/Amd 1:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
741.		Thẻ nhận dạng – Thẻ mạch tích hợp không tiếp xúc – Thẻ lân cận – Phần 2: Công suất và	Chấp nhận ISO/IEC 14443-2:2010 và các phần bổ sung	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		giao diện tín hiệu tần số vô tuyến	ISO/IEC 14443-2:2010/Amd 1:2011; ISO/IEC 14443-2:2010/Amd 2:2012						
742.		Thẻ nhận dạng – Thẻ mạch tích hợp không tiếp xúc – Thẻ lân cận – Phần 3: Khởi chạy và chống xung đột	Chấp nhận ISO/IEC 14443-3:2011 và các phần bổ sung ISO/IEC 14443-3:2011/Amd 1:2011; ; ISO/IEC 14443-3:2011/Amd 6:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
743.		Thẻ nhận dạng – Thẻ mạch tích hợp không tiếp xúc – Thẻ lân cận – Phần 4: Giao thức truyền phát	Chấp nhận ISO/IEC 14443-4:2008 và các phần bổ sung ISO/IEC 14443-4:2008/Amd 1:2012; ISO/IEC 14443-4:2008/Amd 2:2012; ISO/IEC 14443-4:2008/Amd 3:2013; ISO/IEC 14443-4:2008/Amd	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			4:2014						
Thẻ nhận dạng – phương pháp thử									
744.		Thẻ nhận dạng – Phương pháp thử - Phần 1: Đặc tính chung	Chấp nhận ISO/IEC 10373-1:2006 <u>và phần bổ sung</u> ISO/IEC 10373-1:2006/Amd 1:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
745.		Thẻ nhận dạng – Phương pháp thử - Phần 2: Thẻ và sọc từ	Chấp nhận ISO/IEC 10373-2:2015	Viện TCCLVN	2016	2016			
746.		Thẻ nhận dạng – Phương pháp thử - Phần 3: Thẻ mạch tích hợp tiếp xúc và thiết bị giao diện liên quan	Chấp nhận <u>ISO/IEC 10373-3:2010</u>	Viện TCCLVN	2016	2016			
747.		Thẻ nhận dạng – Phương pháp thử - Phần 6: Thẻ lân cận	Chấp nhận ISO/IEC 10373-6:2011 <u>và phần bổ sung</u> ISO/IEC 10373-6:2011/Amd 1:2012; ISO/IEC 10373-6:2011/Amd 2:2012; ISO/IEC 10373-6:2011/Amd	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			3:2012; ISO/IEC 10373-6:2011/Amd 4:2012						
Công nghệ thông tin – Kỹ thuật an ninh									
748.		Công nghệ thông tin – Mã hóa xác nhận thông điệp (MAC) – Phần 1: Cơ chế sử dụng khối mã hóa	Chấp nhận ISO/IEC 9797-1:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
749.		Công nghệ thông tin – Mã hóa xác nhận thông điệp (MAC) – Phần 1: Cơ chế sử dụng khối mã hóa	Chấp nhận ISO/IEC 9797-2:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
750.		Công nghệ thông tin – Mã hóa xác nhận thông điệp (MAC) – Phần 1: Cơ chế sử dụng khối mã hóa	Chấp nhận ISO/IEC 9797-3:2011	Viện TCCLVN	2016	2016			
Công nghệ thông tin – Thiết bị văn phòng									
751.		Công nghệ thông tin – Đặc tính hộp mực in – Phần 1: Tổng quát: thuật ngữ, ký hiệu, ký pháp và khung tổng quát mô tả hộp mực	Chấp nhận ISO/IEC 29142-1:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
752.		Công nghệ thông tin – Đặc tính hộp mực in – Phần 2: Báo cáo dữ liệu mô tả hộp mực	Chấp nhận ISO/IEC 29142-2:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
753.		Công nghệ thông tin – Đặc tính hộp mực in – Phần 3: Môi trường	Chấp nhận ISO/IEC 29142-3:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
Công nghệ thông tin – Giao diện người sử dụng									
754.		Công nghệ thông tin – Giao diện người sử dụng – Bản điều khiển từ xa phổ dụng – Phần 1: Khung tổng quát chung	Chấp nhận ISO/IEC 24752-1:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
755.		Công nghệ thông tin – Giao diện người sử dụng – Bản điều khiển từ xa phổ dụng – Phần 2: Mô tả ô cắm giao diện người sử dụng	Chấp nhận ISO/IEC 24752-2:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
756.		Công nghệ thông tin – Giao diện người sử dụng – Bản điều khiển từ xa phổ dụng – Phần 3: Khuôn mẫu trình bày	Chấp nhận ISO/IEC 24752-3:2008	Viện TCCLVN	2016	2016			
757.		Công nghệ thông tin – Giao diện người sử dụng – Bản điều khiển	Chấp nhận ISO/IEC 24752-4:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		từ xa phổ dụng – Phần 4: Mô tả mục tiêu							
758.		Công nghệ thông tin – Giao diện người sử dụng – Bản điều khiển từ xa phổ dụng – Phần 5: Mô tả nguồn	Chấp nhận ISO/IEC 24752-5:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
759.		Công nghệ thông tin – Giao diện người sử dụng – Bản điều khiển từ xa phổ dụng – Phần 6: Hợp nhất dịch vụ web	Chấp nhận ISO/IEC 24752-6:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
Vấn đề chung về tiêu chuẩn hóa									
760.		Hướng dẫn đề cập về khả năng tiếp cận trong tiêu chuẩn (<i>Guide for addressing accessibility in standards</i>)	Chấp nhận ISO/IEC Guide 71:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
761.		Hướng dẫn đề cập về tính bền vững tiếp cận trong tiêu chuẩn	Chấp nhận ISO Guide 82:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
762.		Hướng dẫn biên soạn tiêu chuẩn có tính đến nhu cầu của tổ chức nhỏ và vừa	Chấp nhận ISO/IEC DGuide 17	Viện TCCLVN	2016	2016			
Mẫu chuẩn									

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
763.		Phân phối mẫu chuẩn toàn cầu	Chấp nhận ISO/TR 11773:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
764.		Hướng dẫn chuẩn bị nội bộ vật liệu kiểm soát chất lượng	Chấp nhận ISO Guide 80:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
765.		Mẫu chuẩn về các chuẩn cho tính chất định lượng	Chấp nhận ISO/TR 79:2015	Viện TCCLVN	2016	2016			
Phương pháp thống kê									
766.		Phương pháp thống kê trong quản lý quá trình – Năng lực và hiệu năng – Phần 6: Thống kê năng lực quá trình đối với các đặc trưng có phân bố chuẩn đa biến	Chấp nhận ISO 22514-6:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
767.		Phương pháp thống kê trong quản lý quá trình – Năng lực và hiệu năng – Phần 8: Hiệu năng máy của quá trình sản xuất đa trạng thái	Chấp nhận ISO 22514-8:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
768.		Biểu đồ kiểm soát – Phần 5: Biểu đồ kiểm soát chuyên dùng	Chấp nhận ISO 7870-5:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
769.		Biểu đồ kiểm soát – Phần 6: Biểu đồ kiểm soát EWMA	Chấp nhận ISO/FDIS 7870-6	Viện TCCLVN	2016	2016			
770.		Hướng dẫn xây dựng và sử dụng các tiêu chuẩn về thống kê được hỗ trợ bằng phần mềm	Chấp nhận ISO/TR 13519:2012	Viện TCCLVN	2016	2016			
771.		Phương pháp thống kê – Sáu sigma – Chuẩn mực chung về đối sánh chuẩn đối với sáu sigma trong các tổ chức	Chấp nhận ISO 17258:2015	Viện TCCLVN	2016	2016			
Thống kê học									
772.		Thống kê học – Từ vựng và ký hiệu – Phần 3: Thiết kế thực nghiệm	Chấp nhận ISO 3534-3:2013	Viện TCCLVN	2016	2016			
773.		Thống kê học – Từ vựng và ký hiệu – Phần 4: Lấy mẫu khảo sát	Chấp nhận ISO 3534-4:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
Đánh giá sự phù hợp									

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
774.		Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý – Phần 6: Yêu cầu về năng lực đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý kinh doanh bền vững	Chấp nhận ISO/IEC 17021-6:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
775.		Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý – Phần 7: Yêu cầu về năng lực đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn giao thông đường bộ	Chấp nhận ISO/IEC 17021-7:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			
776.		Đánh giá sự phù hợp – Mẫu chương trình chứng nhận sản phẩm hữu hình	Chấp nhận ISO/IEC 17026:2015	Viện TCCLVN	2016	2016			
777.		Hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn chuỗi cung ứng	Chấp nhận ISO 28003:2007	Viện TCCLVN	2016	2016			
Quản lý chất lượng									

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
778.		Hệ thống quản lý chất lượng – Các yêu cầu	Soat xet TCVN ISO 9001:2008 Chấp nhận ISO 9001:2015	Viện TCCLVN	2016	2016			
779.		Hệ thống quản lý chất lượng – Cơ sở và từ vựng	Soat xet TCVN ISO 9000:2008 Chấp nhận ISO 9000:2015	Viện TCCLVN	2016	2016			
780.		Công nghệ phần mềm, hướng dẫn áp dụng ISO 9001:2008 cho phần mềm máy tính	Chấp nhận ISO 90003:2014	Viện TCCLVN	2016	2016			

Chú thích: Trong quá trình thực hiện kế hoạch, tên gọi TCVN trong kế hoạch cần được xem xét, nghiên cứu xác định lại cho phù hợp với nội dung, đối tượng Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) tương ứng.